**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT**

**Khoa Kinh tế - QTKD**

**-------🙟🕮🙝-------**



**BÁO CÁO TỔNG KẾT**

**ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN**

**Đề tài**

“Tác động của Chiến tranh Thương mại Mỹ - Trung tới nền kinh tế Việt Nam”

**Hà Nội, tháng 05/2020**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**

**Khoa Kinh Tế - QTKD**

**-------🙟🕮🙝-------**



**BÁO CÁO TỔNG KẾT**

**ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN**

**Đề tài**

“Tác động của Chiến tranh Thương mại Mỹ - Trung tới nền kinh tế Việt Nam”

Trưởng nhóm nghiên cứu: **Phạm Thị Minh Phương** - DCKTKD61C

Thành viên tham gia thực hiện:  **Nguyễn Văn Vượng** – DCKTKT61B

**Nguyễn Trường Giang** – DCKTKD63B

**Phạm Hương Giang** – DCKTKD63C

**Lê Ngọc Anh** – DCKTKD61C

Giáo viên hướng dẫn: GVC.TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc

**Hà Nội, tháng 05/2020**

MỤC LỤC

[DANH MỤC BẢNG BIỂU, HÌNH VẼ 1](#_Toc40439952)

[DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT 2](#_Toc40439953)

[PHẦN MỞ ĐẦU 3](#_Toc40439954)

[1. Tổng quan tình hình nghiên cứu của đề tài 3](#_Toc40439955)

[2. Tính cấp thiết của đề tài 3](#_Toc40439956)

[3. Mục tiêu nghiên cứu 4](#_Toc40439957)

[4. Ý nghĩa của nghiên cứu 4](#_Toc40439958)

[5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 4](#_Toc40439959)

[6. Phương pháp nghiên cứu: 5](#_Toc40439960)

[Chương 1: Tổng quan về thương mại quốc tế và cuộc chiến thương mại Mỹ Trung 6](#_Toc40439961)

[I. Cơ sở lý luận về thương mại quốc tế và chính sách ngoại thương 6](#_Toc40439962)

[*1.1. Cơ sở lý luận về thương mại quốc tế* 6](#_Toc40439963)

[*1.2. Các chính sách ngoại thương trên thế giới* 8](#_Toc40439964)

[1.2.1. Chiến lược hạn chế nhập khẩu: 8](#_Toc40439965)

[1.2.2. Chiến lược xuất khẩu sản phẩm thô: 9](#_Toc40439966)

[1.2.3. Chiến lược đẩy mạnh xuất khẩu 10](#_Toc40439967)

[*1.3. Chiến lược ngoại thương của Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế-Chiến lược hướng về xuất khẩu:* 11](#_Toc40439968)

[II. Chiến tranh thương mại và Chiến tranh thương mại Mỹ Trung. 13](#_Toc40439969)

[*2.1. Chiến tranh thương mại.* 13](#_Toc40439970)

[2.1.1. Khái niệm về chiến tranh thương mại 13](#_Toc40439971)

[*2.1.2. Các hình thức của chiến tranh thương mại* 13](#_Toc40439972)

[*2.1.3. Lợi ích và tác hại của chiến tranh thương mại* 14](#_Toc40439973)

[*2.1.4. Một số cuộc chiến tranh thương mại trên thế giới đã làm ảnh hưởng đến cục diện kinh tế toàn thế giới:* 14](#_Toc40439974)

[*2.2 Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung.* 18](#_Toc40439975)

[*2.2.1. Nguyên nhân của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung* 18](#_Toc40439976)

[*2.2.2. Phương thức áp dụng* 21](#_Toc40439977)

[*2.2.3. Diễn biến cuộc chiến tranh thương mại Mỹ Trung.* 25](#_Toc40439978)

[*2.2.4. Ảnh hưởng của CTTM Mỹ - Trung tới nền kinh tế* 36](#_Toc40439979)

[*2.2.4.1. Nền kinh tế toàn cầu* 36](#_Toc40439980)

[*2.2.4.2. Tác động đến nền kinh tế Mỹ và Trung Quốc* 38](#_Toc40439981)

[III. Tác động của Chiến tranh Thương mại tới nền kinh tế Việt Nam 40](#_Toc40439982)

[3.1. Ảnh hưởng tới xuất nhập khẩu 42](#_Toc40439983)

[3.2. Ảnh hưởng tới nền nông sản 45](#_Toc40439984)

[*3.2.1. Sản phẩn gỗ Việt Nam* 45](#_Toc40439985)

[*3.2.2. Thủy hải sản* 47](#_Toc40439986)

[*3.2.3. Chế biến thức ăn chăn nuôi và chăn nuôi* 48](#_Toc40439987)

[3.3. Ảnh hưởng tới thuế quan 50](#_Toc40439988)

[3.4. Ảnh hưởng tới nền tài chính tiền tệ 52](#_Toc40439989)

[3.5. Ảnh hưởng tới ngành bất động sản 55](#_Toc40439990)

[3.6. Tác động đến đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam 58](#_Toc40439991)

[IV. Giải pháp và hướng đi cho Việt Nam 59](#_Toc40439992)

[4.1. Đối với cơ quan nhà nước: 59](#_Toc40439993)

[4.2. Đối với các doanh nghiệp Việt Nam: 61](#_Toc40439994)

[KẾT LUẬN 62](#_Toc40439995)

[Tài liệu tham khảo 63](#_Toc40439996)

DANH MỤC BẢNG BIỂU, HÌNH VẼ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Trang** |
| 1 | Bảng thể hiện quy mô kinh tế và Xuất- Nhập khẩu của Mỹ và Trung Quốc | 23 |
| 2 | Diễn biến xung đột thương mại Mỹ - Trung | 25 |
| 3 | Biểu đồ thể hiện ước tính GDP của Việt Nam do ảnh hưởng xung đột của thương mại Mỹ - Trung năm 2018 và dự kiến 2019 – 2022 | 45 |
| 4 | Hình minh CTTM ảnh hưởng tới thuế quan | 55 |
| 5 | Hình minh họa CTTM ảnh hưởng tới thị trường Tài chính tiền tệ | 57 |
| 6 | Hình minh họa CTTM ảnh hưởng tới thị trường Bất động sản | 59 |

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CTTM: Chiến tranh thương mại

DN: Doanh nghiệp

C/O: Chứng nhận xuất xứ

HĐQT: Hội đồng quản trị

BĐS: Bất động sản

ĐBSCL: Đồng bằng Sông Cửu Long

Bộ NN&PTNT: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TTCK: Thị trường chứng khoán

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu của đề tài

Khi xã hội ngày càng phát triển thì mục tiêu được hướng tới của mỗi quốc gia là làm sao mang lại về nhiều lợi ích kinh tế nhất. Đối với các quốc gia chưa và đang phát triển thì việc đem lại lợi ích chính là hợp tác nhiều hơn với các đối tác bên ngoài, tạo tiền đề để phát triển kinh tế. Tuy nhiên đối với các cường quốc kinh tế thì ngoài việc tiếp tục hội nhập, tìm kiếm các đồng minh kinh tế thì việc đấu tranh kinh tế để giành vị trí cường quốc lớn mạnh là điều tất yếu. Trong những năm gần đây, cụm từ được giới kinh tế nhắc đến khá nhiều chính là “Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung”. Không phải ngẫu nhiên mà nó được nhắc tới như vậy mà chính cuộc chiến chưa đến hồi kết này đã kéo theo những tác động không hề ít tới bản thân Mỹ và Trung Quốc mà còn kéo theo nền kinh tế cả thế giới có nhiều biến động. Chính những tác động đó khiến nó trở thành một vấn đề nóng được quan tâm và tìm hiểu rất nhiều. Liên quan đến vấn đề này đã có một só nghiên cứu đề cập đến:

1, Nghiên cứu: “Tác động của Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đến kinh tế toàn cầu và Việt Nam” của Nguyễn Lê Đình Quý \_ Viện Chính sách công và Quản lý. Trong bài viết đã đề cập đến khái niệm Chiến tranh thương mại, diễn biến và tác động của nó đến nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam cũng như đề suất một số giải pháp cho Việt Nam. Tuy nhiên nghiên cứu trên mới chỉ dừng lại ở việc xét tổng quan ảnh hưởng chứ chưa đi rõ tìm hiểu các ảnh hưởng cụ thể.

2, Báo cáo học thuật đề tài “Tác động của Chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc tới nền kinh tế Việt Nam” của TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc. Báo cáo đã đề cập tới bối cảnh, diễn biến, tác động đến nền nền kinh tế thế giới và Việt Nam từ đó nêu nên những có hội và thách thức tới Việt Nam.

3, Bài đăng: “Chiến tranh thương mại Mỹ Trung và một số tác động đến Việt Nam” của ThS. Trần Thị Thanh Hương\_ Phòng thanh tra đảm bảo chất lượng, Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công Nghiệp trên Tapchitaichinh.vn. Bài đăng đã nêu nên những vấn đề khái quát về chiến tranh thương mại, tác động tới Việt Nam và giải pháp.

Cần có kết luận ra từ các tổng quan (để rút ra kết luận, các trò cần hiểu được mục tiêu của nghiên cứu tổng quan là gì?)

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đất nước ta đang trong giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ do những tác đông của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đem lại. Hiệp định EVFTA chính thức có hiệu lực, xu hướng toàn cầu hóa kinh tế càng ngày càng thâm nhập sâu vào nền phát triển kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam. Song song với sự phát triển nhưng ẩn sâu trong lòng sự phát triển ấy luôn có những mâu thuẫn tiềm tàng chỉ cần giải quyết không thỏa đáng về mặt lợi ích giữa các chuỗi cung ứng đại diện là các quốc gia trên thế giới thì chiến tranh ắt sẽ bùng nổ, chuỗi cung ứng toàn cầu sẽ bị trì trệ, nền kinh tế sẽ suy thoái. Vừa qua, cả thế giới hướng mọi ánh nhìn và dõi theo từng bước diễn biến và động thái của các bên trong cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung với những hành động tự vệ vô cùng quyết liệt của cả hai phía Mỹ - Trung, và người chủ động “ra đòn” là chính quyền Nhà Trắng, đứng đầu là Tổng thống Donal Trump với cáo buộc Bắc Kinh phân biệt đối xử đối với những doanh nghiệp Mỹ về các vấn đề như thuế, bảo bộ sở hữu trí tuệ và bằng sáng chế,... Trước tình hình kinh tế - địa chính trị thế giới vô cùng phức tạp và đặc biệt là cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đang diễn ra vô cùng gay gắt, Đảng và Chính phủ ta đã xác định tuy sẽ có những khó khăn nhất định, nhưng đây là thời cơ tốt để phát triển kinh tế Việt Nam vươn lên tầm cao mới. Để làm tốt điều này, nhất là trong bối cảnh tình hình dịch Covid – 19 đang ảnh hưởng sâu rộng tới bộ mặt nền kinh tế của các quốc gia trên thế thới, trong đó có Việt Nam thì cúng ta cần phải có những nhà hoạch định chính sách, những nhà khoa học đề ra hướng đi đúng đắn để đưa nền kinh tế Việt Nam hùng cường, sánh vai cùng các quốc gia giàu mạnh trên thế giới. Trước thực tiễn vô cùng cấp thiết, nhóm nghiên cứu đề xuất và nghiên cứu đề tài: “Tác động của chiến thương mại Mỹ - Trung tới nền kinh tế Việt Nam”.

1. Mục tiêu nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu thực hiện đề tài này nhằm đạt các mục tiêu sau:

Thứ nhất: Hệ thống hóa cơ sở lý luận về thương mại quốc tế và chiến tranh thương mại.

Thứ hai: Trên cơ sở đánh giá khái quát về thực trạng của cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, nêu ra những tác động trực tiếp tới nền kinh tế của Việt Nam và một số giải pháp kiến nghị được đưa ra trước những tác động.

1. Ý nghĩa của nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần hệ thống hóa cơ sở lý luận về thương mại quốc tế và chiến tranh thương mại; cung cấp cho người đọc những nét cơ bản về cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, từ đó đưa ra cái nhìn đa chiều cho người đọc về những ảnh hưởng tới nền kinh tế Việt Nam bao gồm cả cơ hội và thách thức.

1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu
   1. **Đối tượng nghiên cứu**

Về nội dung: Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các vấn đề liên quan đến thương mại quốc tế, chiến tranh thương mại và tác động của chiến tranh thương mại nói cung và của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung tới nền kinh tế, trong đó có nền kinh tế Việt Nam.

* 1. **Phạm vi nghiên cứu**

Phạm vi về không gian: Trên thế giới và ở Việt Nam

Phạm vi về thời gian: Trong giai đoạn 2018 - 2022

1. Phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp nghiên cứu tổng quan, phân tích thực trạng: sử dụng phương pháp tổng hợp tài liệu, phương pháp thống kê mô tả để hệ thống hóa các thông tin về Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, từ đó chỉ ra những tác động của nó tới nền kinh tế Việt Nam.

- Phương pháp thu thập số liệu: Sử dụng phương pháp kế thừa để thu thập các số liệu thứ cấp từ các báo cáo về tình hình diễn biến của cuộc chiến, các đánh giá bình luận của các chuyên gia liên quan tới vấn đề, website của các cổng thông tin điện tử tại Việt Nam…

Chương 1: Cơ sở lý luận về thương mại quốc tế và chiến tranh thương mại

## 1.1. Cơ sở lý luận về thương mại quốc tế và chính sách ngoại thương

### ***1.1.1. Cơ sở lý luận về thương mại quốc tế***

Thương mại quốc tế là hoạt động thương mại, tức là việc trao đổi hàng hoá, dịch vụ giữa các quốc gia, thông qua các hợp đồng thương mại giữa các quốc gia dó. Thương mại quốc tế đã được hình thành từ thời cổ đại. Tuy nhiên cho đến cuối thế kỷ 19 thương mại quốc tế chỉ giới hạn trong việc trao đổi hàng hoá. Từ nửa sau thế kỷ 19 thương mại quốc tế không những chỉ có việc trao đổi hàng hoá mà còn được thực hiện trong các lĩnh vực khác như dịch vụ, đầu tư, thương mại liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ. Đây có thể coi là những vấn đề thuộc lĩnh vực tư của thương mại quốc tế.

Cơ sở lý luận hình thành nên thương mại quốc tế, hay nói cách khác, căn cứ vào đâu mỗi quốc gia sản xuất hàng hóa, dịch vụ để trao đổi lấy hàng hóa dịch vụ với quốc gia khác, đã được các nhà kinh tế học giải thích từ các góc độ khác nhau:

+ Adam Smith nhấn mạnh tầm quan trọng của mậu dịch tự do trong sự gia tăng của cải của tất cả các nước tham gia. Theo ông, mậu dịch có ích lợi qua lại dựa trên nguyên tắc lợi thế tuyệt đối. Quốc gia sẽ chỉ xuất khẩu những hàng hóa mà họ có lợi thế tuyệt đối, nhập khẩu những hàng hóa mà họ không có lợi thế tuyệt đối. Hạn chế cơ bản của học thuyết kinh tế của Adam Smith là ở chỗ nó không cho phép giải thích được hiện tượng khi 1 nước có mọi lợi thế tuyệt đối và 1 nước khác không có lợi thế tuyệt đối nào thì chỗ đứng của mỗi nước trong quan hệ thương mại và phân công lao động quốc tế sẽ diễn ra như thế nào? Ngày nay đối với các nước đang phát triển, việc khai thác lợi thế tuyệt đối vẫn có ý nghĩa quan trọng khi chưa có khả năng sản xuất một số loại sản phẩm, đặc biệt là tư liệu sản xuất với chi phí có thể chấp nhận được.

+ Ricardo đã chứng minh rằng thậm chí trong trường hợp mà quốc gia không có lợi thế tuyệt đối trong sản xuất bất kì sản phẩm nào thì mậu dịch vẫn mang lại lợi ích cho cả hai phía. “Khi mỗi nước chuyên môn hóa vào sản xuất sản sản phẩm mà nước đó có lợi thế so sánh, tổng sản lượng của mỗi sản phẩm trên thế giới sẽ gia tăng với kết quả là tất cả các nước trở nên giàu có hơn.” Cho tới nay, bản chất của quy luật lợi thế so sánh của Ricardo vẫn không thay đổi. Tuy nhiên, hạn chế cơ bản của học thuyết Ricardo đó là: các phân tích của ông không tính đến cơ cấu nhu cầu tiêu dùng của mỗi nước, cho nên trong việc sử dụng mô hình lý thuyết đó người ta không thể xác định giá tương đối mà các nước sử dụng để trao đổi sản phẩm. Các phân tích của ông cũng chưa đề cập đến chi phí vận tải, bảo hiểm hàng hóa và hàng rào bảo hộ mậu dịch ngày càng tinh vi. Các yếu tố này ngày càng tăng sẽ làm méo mó thương mại, ảnh hưởng đến hiệu quả của thương mại quốc tế. Và lý thuyết của Ricardo không giải thích được nguồn gốc phát sinh lợi nhuận của 1 nước đối với 1 loại sản phẩm nào đó, và vì thế vẫn chưa thể giải thích được triệt để bản chất bên trong của quá trình thương mại quốc tế.

+ Nhằm khắc phục những hạn chế trong học thuyết Ricardo về thương mại quốc tế, E.Hecksner và B.Ohlin trong tác phẩm “Thương mại liên khu vực và quốc tế” (1933) đã giải thích hiện tượng thương mại quốc tế như sau: “Trong 1 nền kinh tế mở cửa, mỗi nước đều hướng đến chuyên môn hóa các ngành sản xuất cho phép sử dụng nhiều yếu tố sản xuất mà đối với nước đó là dư thừa tương đối”. Lập luận đó thừa nhận rằng, mỗi sản phẩm đòi hỏi 1 sự liên kết khác nhau các yếu tố sản xuất như vốn, lao động, tài nguyên, đất đai…, và vì có sự chênh lệch giữa các nước về yếu tố này, nên mỗi nước sẽ chuyên môn hóa trong những ngành sản xuất cho phép sử dụng các yếu tố sản xuất với chi phí rẻ hơn, chất lượng tốt hơn so với các nước khác. Đây chính là cơ sở của sự trao đổi, buôn bán quốc tế theo Heckcher-Ohlin, là lợi thế tương đối-lợi thế so sánh.

Chẳng hạn, lợi thế tương của với sản phẩm A, RCA được xác định như sau:

RCA= (tA/TX):(WA/W) (1.1)

Trong đó:

- tA: giá trị kim ngạch xuất khẩu sản phẩm A của nước X ( tính theo giá FOB);

- TX: tổng kim ngạch xuất khẩu của nước X trong 1 năm;

- WA: giá trị kim ngạch xuất khẩu của sản phẩm A của toàn thế giới;

- W: tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn thế giới trong 1 năm.

Nếu RCA < 1, thì sản phẩm không có lợi thế so sánh, xuất khẩu sẽ không có lợi bằng nhập khẩu chính sản phẩm đó cho tiêu dùng trong nước. Nếu 2,5 < RCA < 4,25 là những sản phẩm có lợi thế so sánh cao. Nếu RCA > 4,25 là những sản phẩm có lợi thế so sánh rất cao. Kinh nghiệm phát triển ngoại thương ở trong vùng cho thấy, các nước đều có lợi khi tham gia vào quá trình thương mại quốc tế, ngay cả những nước không có lợi thế tuyệt đối. Tuy nhiên, lý thuyết của Heckcher-Ohlin có những hạn chế nhất định trong việc giải thích mọi hiện tượng thương mại quốc tế, đó là những trường hợp sau : Có sự đảo ngược về nhu cầu, sở thích về hàng hóa không đồng nhất giữa các khu vực. Có tình trạng cạnh tranh không hoàn hảo (nhà nước tham gia bảo hộ thị trường nội địa, tài trợ cho các nhà sản xuất nội địa để đẩy mạnh xuất khẩu). Chi phí về vận tải và bảo hiểm trở nên quá lớn, nhiều khi có thể vượt quá cả chi phí sản xuất. Nghiên cứu các học thuyết về thương mại quốc tế cho phép rút ra 1 số vấn đề sau: Quá trình thương mại quốc tế mang tính tất yếu khách quan và kinh tế thế giới là 1 tổng thể thống nhất và sự phân công lao động quốc tế diễn ra 1 cách tự nhiên, tuân thủ quy luật tăng năng suất lao động, hợp lý hóa sản xuất, sử dụng lợi thế của mỗi nước, mỗi chủ thể kinh tế... Phát triển thương mại quốc tế mang lại lợi ích cho mọi quốc gia, kể cả nước giàu và nước nghèo, nước có nhiều lợi thế tuyệt đối cũng như nước không có lợi thế tuyệt đối. Cơ sở để phát triển xuất khẩu của mỗi quốc gia là phải dựa vào lợi thế so sánh, lợi thế tương đối của mình và thực hiện nhập khẩu những mặt hàng mà mình không có lợi thế để phát triển.

### ***1.1.2. Các chính sách ngoại thương trên thế giới***

Hiện nay có 3 chiến lược ngoại thương phổ biến, đó là chiến lược hạn chế nhập khẩu, xuất khẩu sản phẩm thô và đẩy mạnh xuất khẩu .

### 1.2.1. Chiến lược hạn chế nhập khẩu:

Chiến lược hạn chế nhập khẩu là chiến lược thay thế hàng công nghiệp nhập khẩu bằng sản xuất trong nước với sự bảo hộ của nhà nước bằng hàng rào thuế quan cao hoặc bằng hạn nghạch nhập khẩu, nhằm mục đích bảo hộ nền công nghiệp non trẻ trong nước. Từ những năm 50, chiến lược được nhiều nước công nghiệp phát triển sớm chấp nhận. Do cuộc đại khủng hoảng kinh tế 1929-1933 và do sự gián đoạn thông thương tàu biển trong chiến tranh thế giới thứ 2 với nền công nghiệp non trẻ các nước Achentina ,Brazil, Colombia, Mexico đã sử dụng hàng rào thuế quan và những trở ngại khác đối với hàng nhập khẩu có sức cạnh tranh lớn từ Mỹ và Châu Âu. Những năm 60 các nước Châu Á (ASEAN) ,Ấn Độ ,Châu Phi, Thổ Nhĩ Kỳ cũng đi theo con đường này và độc lập là động lực chính của họ .Nguyên nhân là do: Sau khi giành được độc lập, các nước thuộc địa trước đây có tâm lý muốn tách khỏi hệ thống kinh tế thuộc địa; thứ hai là do sự động viên của thành tựu CNH nhanh chóng từ Liên Bang Nga; thứ ba là các nước đang phát triển theo đuổi chiến lược này vì sẵn có nhu cầu về hàng tiêu dùng và vì tin rằng nó sẽ giúp họ giải quyết khó khăn trong cân đối chi trả. Nội dung cơ bản của chiến lược này là đẩy mạnh sự phát triển các nghành công nghiệp khác nhằm sản xuất sản phẩm nội địa thay thế các sản phẩm nhập khẩu. Để thực hiện được chiến lược, đòi hỏi những điều kiện nhất định đó là: các nghành công nghiệp trong nước ban đầu có thể còn nhỏ bé nhưng phải tạo ra được những yếu tố này trước hết là khả năng thu hút vốn và công nghệ của các nhà đầu tư trong và ngoài nước; thị trường tiêu thụ trong nước tương đối rộng rãi, có thể phát huy hiệu quả đối với những nước có dân số tương đối đông, những nước dân số nhỏ bé sẽ không có thị trường để mở rộng sản rộng sản xuất; điều kiện quan trọng nhất là vai trò của chính phủ; chính phủ cần xây dựng hàng rào thuế quan và hạn nghạch nhập khẩu. Cụ thể các bước thực hiện như sau : - Trước hết là nhập khẩu , bán thành phẩm và tiếp tục gia công chế biến cho thành sản phẩm hoàn chỉnh hoặc linh kiện rời lắp ráp tạo thành sản phẩm hoàn chỉnh .Sau đó khi nhu cầu tăng lên đủ nhiều thì đầu tư sản xuất các sản phẩm này tại chỗ . - Xác định thị trường rộng lớn trong nước thong qua sản lượng nhập khẩu thực tế hàng năm . - Phải đảm bảo cho các nhà đầu tư nước ngoài sẳn sang cung ứng vốn khoa học và công nghệ . - Cuối cùng lập các hàng rào bảo hộ bằng thuế quan hay hạn mức nhập khẩu.

### 1.2.2. Chiến lược xuất khẩu sản phẩm thô:

Sản phẩm xuất khẩu thô là những sản phẩm nông nghiệp và các sản phẩm khai khoáng. Chiến lược này chủ yếu dựa vào việc sử dụng các tài nguyên sẳn có và điều kiện thuận lợi tại các nước – trường hợp ở các nước đang phát triển trình độ thấp, đặc biệt là các ngành công nghiệp và khả năng tích lũy vốn của nền kinh tế còn hạn chế. Xuất khẩu sản phẩm thô tạo ra sự phát triển kinh tế theo chiều rộng, tạo sự thay đổi cơ cấu trong nền kinh tế và tạo nguồn vốn ban đầu cho công nghiệp hoá. Tuy nhiên, xuất khẩu sản phẩm thô gặp các trở ngại về giá do cung cầu biến động và sự bùng nổ của khoa học công nghệ. Đặc biệt, các nước xuất khẩu sản phẩm thô dễ mắc căn bệnh Hà Lan (Dutch Disease). Năm 1960 Hà Lan khám phá ra nguồn tài nguyên khí đốt có trữ lượng lớn và đã đẩy mạnh xuất khẩu, cán cân thanh toán thặng dư lớn. Tuy nhiên trong suốt những năm 70, lạm phát tăng cao, xuất khẩu sản phẩm công nghiệp giảm, tăng trưởng thu nhập bị giảm sút, thất nghiệp gia tăng. Tương tự, cũng bùng nổ xuất khẩu dầu trong các nước như Ả Rập Saudi, Nigeria, Mexico. Tại sao bùng nổ xuất khẩu lại dẫn đến những hậu quả xấu đó? Trước hết bùng nổ xuất khẩu ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái thực của một nước và đến lượt nó, tỷ giá hối đoái thực ảnh hưởng đến các ngành khác. Chỉ số tỷ giá thực :

RER = E0Pt/Pn

Với:

E0 : Chỉ số tỷ giá hối đoái danh nghĩa .

Pt : Chỉ số giá của hàng hóa có thể trao tính theo ngoại tệ .

Pn: Chỉ số giá nội địa của hàng không thể trao đổi .

Vì Pt tính bằng ngoại tệ sau khi nhân với chỉ số tỷ giá của hàng hóa có thể trao đổi tính bằng tiền địa phương. Do đó RER có thể xem như tỷ số giá của hàng hóa có thể trao đổi so với giá của hàng hóa không thể trao đổi, tất cả đều tính bằng tiền trong nước. Khi RER tăng do E0 tăng (giá của hàng hóa có thể trao đổi tính bằng USD trên thị trường thế giới) hay do giá của hàng hóa không thể trao đổi giảm, lúc đó giá tương đối của hàng hóa có thể trao trong thị trường nội địa sẽ tăng. Điều này sẽ kích thích sản xuất hàng hóa có thể trao đổi. Nói cách khác, khi RER tăng, đồng nội tệ sẽ giảm giá thực sự Khi giá USD/VND tăng hoặc giá hàng hóa có thể trao đổi trên thị trường thế giới tăng hoặc khi giá của hàng hóa có thể trao đổi trên thị trường thế giới tăng tỷ giá thực RER sẽ tăng. Ngược lại giá của hàng hóa không thể trao đổi tăng thì RER tăng. Do thu nhập tăng làm gia tăng nhu cầu hàng hóa và dịch vụ, lúc đó giá hàng hóa nhập khẩu không bị ảnh hưởng nhiều đến nhu cầu của một nước riêng lẻ tăng nghưng giá hàng hóa và dịch vụ không thể trao đổi trong nước Pn tăng, điều này làm RER giảm. Như vậy, bùng nổ xuất khẩu dầu thô sẽ tác động tăng nhanh tổng kim nghạch xuất khẩu và RER giảm. Tuy nhiên hệ quả hệ quả chủ yếu của RER giảm chính là giá đồng nội tệ tăng, lạm phát và tăng cao chí phí sản xuất những mặt hàng truyền thống (nông sản) tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Do đó, những mặt hàng này sẽ bị thu hẹp sản xuất do thiếu cạnh tranh và ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế. Chiến lược đẩy mạnh xuất khẩu, hướng ra thị trường thế giới (hướng ngoại): Những nước nghèo tài nguyên, thị trường trong nước tương đối nhỏ, thì các chiến lược công nghiệp hóa dựa vào xuất khẩu sản phẩm thô hoặc thay thế nhập khẩu ít có hy vọng mang lại sự phát triển vững chắc.

### 1.2.3. Chiến lược đẩy mạnh xuất khẩu

Vào những năm 70 các nước ở Châu Á như Đài Loan, Nam Triều Tiên, Hồng Kông, Singapore theo đuổi chiến lược sản xuất những sản phẩm xuất khẩu, sử dụng tối đa những yếu tố đầu vào có sẳn trong nước nhằm khai thác lợi thế so sánh. Việc theo đuổi chiến lược đó được đánh giá là đã tạo ra động lực phát triển cho những nước này. Chiến lược này tạo ra nguồn ngoại tệ cho quốc gia, góp phần mở rộng quy mô ngành sản xuất trong nước, tạo công ăn việc làm và nâng cao thu nhập, phát huy lợi thế so sánh. Đẩy mạnh chiến lược này chính phủ các nước có các chính sách về tỷ giá hối đoái, trợ giá, cải cách mậu dịch và các chính sách khác. Như vậy, thông qua ngoại thương sẽ làm phát huy lợi thế của một quốc gia trên thị trường thế giới và bù đắp những mặt còn yếu kém mà trong nước chưa tự khắc phục được. Ngoại thương còn ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng nền kinh tế, thu nhập quốc gia, tích lũy vốn cho công nghiệp, tiêu dùng, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và quan hệ kinh tế - chính trị với phần còn lại của thế giới. Do đó, phát triển ngoại thương cũng được đặt trong mối quan hệ với phát triển kinh tế chung

### **1.2. Chiến tranh thương mại.**

*1.2.1. Khái niệm về chiến tranh thương mại*

C*hiến tranh thương mại (Trade war)* là tình huống trong đó các nước tham gia vào thương mại quốc tế tìm cách giảm bớt các mặt hàng nhập khẩu cạnh tranh thông qua thuế quan, hạn ngạch hoặc những hạn chế khác đối với hàng nhập khẩu và mở rộng xuất khẩu của mình thông qua các biện pháp thúc đẩy xuất khẩu. Những biện pháp làm hại láng giềng như thế và cùng với chúng là sự leo thang của chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch thường thất bại  và dẫn đến sự giảm sút trong khối lượng thương mại quốc tế và thu nhập của các nước liên quan.

*1.2.2. Các hình thức của chiến tranh thương mại*

Chiến tranh thương mại có thể biểu hiện ở nhiều hình thức, phổ biến là 4 hình thức sau:

- *Chiến tranh tiền tệ*: Các nước tìm cách giành lợi thế bằng cách hạ giá đồng nội tệ nước mình so với ngoại tệ nước khác. Khi tỉ giá hối đoái giảm, xuất khẩu vào quốc gia khác sẽ có tính cạnh tranh cao hơn trong khi nhập khẩu vào trở lên đắt đỏ. Cả hai tác động này đều có lợi cho ngành sản xuất trong nước. Tuy nhiên việc tăng giá đối với hàng hóa nhập khẩu (cũng như chi phí đi lại ra nước ngoài) làm giảm sức mua của người dân, và nếu tất cả các nước đều áp dụng chiến lược như vậy thì sẽ làm suy giảm thương mại toàn cầu và gây hại cho tất cả các nước.

- *Chiến tranh thuế quan*: Các nước tăng thuế quan với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài dẫn đến các hàng hoá nhập khẩu này trở lên đắt đỏ do phải gánh thêm chi phí thuế, dẫn đến giảm khả năng cạnh tranh với sản phẩm nội địa không phải chịu thuế.

- *Cấm vận kinh tế*: Là các hình phạt về thương mại và tài chính của một hoặc nhiều nước nhằm vào một chính phủ, tổ chức hoặc cá nhân, cấm vận kinh tế được áp dụng không chỉ nhằm mục đích trừng phạt kinh tế mà còn vì nhiều mục đích như chính trị, quân sự và xã hội.

- *Chiến tranh kinh tế*: Là chiến lược kinh tế trong đó sử dụng các biện pháp nhằm làm suy yếu nền kinh tế của đối thủ. Ví dụ trong thời chiến, chiến tranh kinh tế nhằm vào việc phong tỏa, thu giữ, kiểm soát, phá hoại các nguồn lực kinh tế quan trọng để làm cho lực lượng của đối thủ suy yếu. Chiến tranh kinh tế thường là một khía cạnh trong một cuộc chiến toàn diện, trong đó không chỉ có chiến tranh bằng vũ trang, quân sự, việc hủy hoại kinh tế của nhau có thể làm suy yếu khả năng chiến đấu của kẻ thù.

### *1.2.3. Lợi ích và tác hại của chiến tranh thương mại*

| **Lợi ích** | **Tác hại** |
| --- | --- |
| Bảo vệ các công ty trong nước khỏi sự cạnh tranh không lành mạnh | Tăng chi phí và gây ra lạm phát |
| Tăng nhu cầu tiêu dùng đối với hàng hóa trong nước | Nguyên nhân gây giảm thị trường thương mại |
| Thúc đẩy tăng trưởng việc làm trong nước | Trì trệ thương mại |
| Cải thiện thâm hụt thương mại | Kinh tế tăng trưởng chậm |
| Trừng phạt quốc gia có các chính sách thương mại phi đạo đức | Làm tổn thương quan hệ ngoại giao, trao đổi văn hóa |

### ***1.3. Chiến lược ngoại thương của Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế-Chiến lược hướng về xuất khẩu:***

Các lợi thế để phát triển kinh tế xuất nhập khẩu Việt Nam Xác định chiến lược phát triển ngoại thương với các nước khác phải dựa vào lợi thế so sánh tương đối và tuyệt đối của một quốc gia. Như vậy Việt Nam cần xác định những lợi thế so sánh của mình từ đó vạch ra phương hướng cho ngoại thương đẩy mạnh xuất nhập khẩu. Những lợi thế của chúng ta đó là:

a . Về vị trí địa lý: Việt Nam nằm trong khu vực Đông Nam Á\_ vùng đang có tốc độ phát triển kinh tế cao nhất thế giới( tb> 7%), nằm trong tuyến đường giao thương hàng hải quốc tế giữa Singapore, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc sang các nước Đông Nam Á, Trung Đông, Châu Phi, trên trục đường bộ và đường sắt từ châu Âu sang Trung Quốc qua Campuchia, Thái lan, Pakixtan, Ấn Độ… Với đường bờ biển dài, có nhiều cảng nước sâu, tàu bè nước ngoài có thể cập bến an toàn quanh năm. Nằm Về vận tải hàng không, nước ta có nhiều sân bay đặc biệt là sân bay Tân Sơn Nhất nằm ở vị trí lý tưởng, cách đều các thủ đô, các thành phố quan trọng trong vùng (Băng Cốc, Giacacta, Manila, Singapore…) Với vị trí như vậy, cho phép chúng ta mở rộng giao thương thu hút vốn đầu tư để đẩy mạnh xuất nhập khẩu.

b. Về tài nguyên thiên nhiên: So với các nước khác thì nước ta có nguồn tài nguyên dồi dào, phong phú, đa dạng.

- Về đất đai: Diện tích đất đai cả nước khoảng 330.363 km2 trong đó hơn 50% dùng vào nông nghiệp và ngư nghiệp. Mặt khác, khí hậu nhiệt đới, mưa nắng điều hòa cho phép chúng ta phát triển nông sản, lâm sản xuất khẩu có hiệu quả cao như gạo, cao su, cà phê, tiêu, điều…. Do có đường bờ biển dài3260 km, trên mặt đất có 2860 sông ngòi, diện tích 653.566 ha, 39400ha hồ, 56000ha ao…tạo điều kiện để phát triển thủy sản, xuất khẩu và phát triển thủy lợi, vận tải biển…

- Về khoáng sản: Tài nguyên dầu khí Việt Nam có triển vọng nhất, với sự góp mặt của nhà máy lọc dầu Dung Quất, trong tương lai đây là ngành công nghiệp có tính bước ngoặc cho Kinh tế Việt Nam nói chung và Xuất khẩu Việt Nam nói riêng. Than đá với trữ lương hơn 3.6 tỷ tấn, than bùn ở Đồng bằng sông Cửu Long hơn 500 tr tấn, than nâu ở Dồng Bằng sông Hồng hơn 128 tỷ tấn. Về khoáng sản kim loại: mỏ sắt vài trăm triệu tấn( Thái Nguyên, Cao bằng, Hà Tĩnh…), quặng Bô xít ở Tây Nguyên 6 tỷ tấn. Đây là nguồn khoáng sản hấp dẫn để xuất khẩu và phát triển các ngành công nghiệp khai khoáng.

c. Nguồn lao động: Dân số Việt Nam hiện nay hơn 85 tr người, hơn nửa trong số đó là trong độ tuổi lao động và dự báo còn tiếp tục tăng. Tỷ lệ thất nghiệp ở nước ta còn cao, giá nhân công ở Việt nam còn rẻ, trình độ tay nghề của lao động Việt Nam dần được cải thiện, đây là lợi thế cơ bản của Việt Nam để ngoại thương phát triển thông qua ưu thế của các ngành chiếm dụng lao động cao như các ngành dệt may, chế biến nông lâm thủy sản…

d. Hoạt động ngoại giao sôi nổi trong những năm qua tạo điều kiện cho quan hệ hợp tác với các nước thế hiện trong những cuộc đàm phán, chuyến thăm ngoại giao hợp tác song phương, đa phương…có hiệu quả.

e. Về cơ sở vật chất kinh tế:

Hệ thông thủy lợi ở nước ta cơ bản đầy đủ, đáp ứng cơ bản nhu cầu tưới tiêu cho cá ngành nông nghiệp. Đường dây điện 500kv trải dài từ Bắc đến Nam phục vụ cơ bản cho nên kinh tế vận hành tốt. Hệ thống giao thông cơ bản đáp ứng nhu cầu giao thương từ miền ngược lên miền xuôi, từ Nam chí Bắc, từ nông thôn ra thành thị, trong đó, tuyến đường bộ và đường sắt Bắc Nam đóng vai trò quan trọng. Với cơ sở vật chất kinh tế tuy chưa thực sự đáp ứng nhu cầu nhưng đã cơ bản phục vụ cho hoạt đông kinh tế nước nhà cũng như phát triển kinh tế đối ngoại. Về đầu tư nước ngoài. Việt Nam đang thu hút một lượng vốn FDI và ODA lớn, đặc biệt là từ Nhật và các nước phát triển khác. Do đó, việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn này là điều kiện cần thiết để chúng ta phát triển đất nước.

\* Hạn chế: Bên cạnh đó còn có một số hạn chế không thể tránh khỏi buộc chúng ta cần phải khác phục trên con đường hội nhập Kinh tế Quốc tế:

- Về đất đai: khối lượng diện tích bình quân tính trên đầu người khoảng 0.55 ha đây là mức thấp. - Về khí hậu: thiên tai, mất mùa, hạn hán là một trở ngại không nhỏ ảnh hưởng tới mùa vụ, năng suất và cây trồng, gây khó khăn lớn trong ngành nông nghiệp.

- Về tài nguyên: tuy Việt nam có nguồn tài nguyên phong phú, đa dạng nhưng lại phân bố không đều, khó vận chuyển. Hiện nay tình trang khai thác một cách quá đà là một cảnh báo cho sự ô nhiễm môi trường và cạn kiêt nguồn tài nguyên có hàn này cần có giải pháp vùa khai thác vừa bảo vệ tài nguyên thiên nhiên một cách hợp lí.

- Về cơ sở vật chất đang bộc lộ nhưng mặt hạn chế cần phải có chiến lược tu sửa và thay mới.

- Trình độ quản lý còn yếu kém, khả năng sử dụng vốn thấp. Cho dù vậy, so với các hạn chế có thể khắc phục và giảm thiểu thì các lợi thế của Việt Nam đang chiếm ưu thế tạo điều kiện cho ngoại thương phát triển nếu chúng ta biết tận dụng nó.

## Chương 2. Chiến tranh thương mại Mỹ Trung.

### *2.1. Một số cuộc chiến tranh thương mại trên thế giới*

**2.1.1. Chiến tranh thương mại của Pháp và Italy**

Ngay sau khi thống nhất Italy năm 1871, quốc gia non trẻ này đã chuyển sang bảo hộ để nuôi dưỡng các ngành công nghiệp “sơ khai”, và theo đó chấm dứt hiệp định thương mại với Pháp vào năm 1886. Italy đã tăng mức thuế lên tới 60% để bảo vệ các ngành công nghiệp của mình khỏi sự cạnh tranh của Pháp.

Chính phủ Pháp đã đáp trả bằng cách thông qua chính sách bảo hộ mạnh mẽ mang tên Méline Tariff vào năm 1892. Cả hai quốc gia đều biết về những chi phí của chiến tranh thương mại, nhưng thiệt hại lan rộng hơn nhiều. Thương mại Pháp - Italy giảm đáng kể, tiếp theo là sự xáo trộn ở các nước nơi mà họ có giao thương.

Một kết quả không mong đợi nữa là nó đã đẩy Italy đến gần Đức và Áo - Hungary hơn trong những năm trước cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất.

**2.1.2.Chiến tranh thương mại Smoot-Hawley**

Các cuộc chiến thương mại không dừng ở cuối thế kỷ XIX. Các cuộc chiến thương mại đã diễn ra sau khi đảng Cộng hòa thông qua Dự luật thuế Smoot Hawley thành luật vào năm 1930, tăng thuế đánh vào hơn 20.000 sản phẩm.

Trong một nghiên cứu từ năm 1934, nhà kinh tế học chính trị Joseph M. Jones Jr. đã cắt nghĩa sự trả đũa của châu Âu. Nghiên cứu của ông đã đưa ra cảnh báo về các cuộc chiến thương mại có thể xảy ra khi chính sách thuế quan của một quốc gia “đe doạ hủy hoại” các ngành công nghiệp chuyên biệt ở các quốc gia khác, gây ra “nỗi thống khổ” đối với người dân của họ. Nghiên cứu này đã lấy dẫn chứng từ việc người Italy phản ứng dữ dội với chính sách bảo hộ Smoot-Hawley của Mỹ. Những chiếc ô tô do Mỹ sản xuất đã không thể xuất hiện trên các đường phố của Italy. Và vào tháng 6/1930, ông Benito Mussolini đã thề rằng “Italy sẽ bảo hộ theo cách riêng”. Các mức thuế đối với hàng hóa của Mỹ tăng lên, và tổng xuất khẩu của Mỹ sang Italy giảm từ 211 triệu USD năm 1928 xuống còn 58 triệu USD vào năm 1932. Thậm chí, sự giận dữ của Italy còn được đẩy lên cao hơn khi họ quyết định ký hiệp định thương mại với Liên bang Xô viết vào tháng 8/1930 và một hiệp ước không xâm lược lẫn nhau hai năm sau đó.

Nói rộng hơn, nhà kinh tế học Douglas Irwin đánh giá mức thuế năm 1930 “rất nguy hiểm đối với quan điểm thương mại của Mỹ” vì nó gây ra sự phân biệt đối xử về thương mại với Mỹ và “chuyển hướng thương mại hiện thời sang nơi khác”. Nhà kinh tế Paul Krugman, chuyên gia phân tích kinh tế của tờ The New York Times cũng nhắc nhở chúng ta rằng, mặc dù Đạo luật thuế Smoot-Hawley không gây ra Đại suy thoái, nhưng các cuộc chiến tranh thương mại quốc tế đã đóng một vai trò quan trọng “trong việc ngăn chặn phục hồi thương mại khi sản xuất phục hồi”.

* + 1. **Chiến tranh thương mại Mỹ - Canada**

Mặc dù đảng Cộng hòa của Mỹ thời gian gần đây luôn tự gọi mình là “đảng của tự do thương mại” – dù trước cả Tổng thống Trump – song không phải lúc nào cũng vậy. Thực tế, những năm sau Nội chiến ở Mỹ, khi đảng Cộng hòa nắm giữ ghế tổng thống, đảng đã tự hào là đảng của sự bảo hộ về kinh tế.

Mỹ đã bãi bỏ hiệp ước có đi có lại với Canada vào năm 1866. Theo đó, Canada đã tìm cách trả đũa nước láng giềng phía Nam của mình. Năm 1879, Canada đã đưa ra chính sách bảo hộ của quốc gia mình thông qua tăng thuế. Một số công ty Mỹ như Singer Manufacturing, American Tobacco, Westinghouse và International Harvester đã quyết định chuyển sản xuất của mình sang Canada thay vì phải nộp thuế nhập khẩu cao. Vào cuối những năm 1880, 65 nhà máy của Mỹ đã di chuyển sang Canada.

Các căng thẳng thương mại đã đạt đến đỉnh điểm vào năm 1890. Đảng Cộng hòa khi đó nắm quyền điều hành các cơ quan hành pháp và lập pháp, đã thông qua chính sách bảo hộ McKinley Tariff. Hậu quả là xuất khẩu nông nghiệp của Mỹ sang Canada đã giảm một nửa từ năm 1889 đến năm 1892. Và khi Mỹ thông qua chính sách bảo hộ thậm chí còn mạnh hơn - Dingley Tariff vào năm 1897, thì Canada đã quyết định đáp trả bằng cách tăng gấp đôi  các khoản thuế và thắt chặt quan hệ thương mại với Anh hơn là với Mỹ. Vì thế phải mất gần một thế kỷ để tự do thương mại giữa Hoa Kỳ và Canada có thể phát triển.

**2.1.4. Chiến tranh thương mại Hàn Quốc- Trung Quốc**

Căng thẳng trong quan hệ kinh tế thương mại Trung-Hàn đã xuất hiện từ đầu năm 2017 và leo thang lên cấp độ mới ngay sau khi Mỹ và Hàn Quốc đẩy nhanh triển khai THAAD trước thềm cuộc bầu cử Tổng thống tại xứ Kim Chi” vào ngày 9/5 tới. Bắc Kinh phản đối mạnh việc triển khai hệ thống này tại Hàn Quốc vì cho rằng sẽ ảnh hưởng đến các lợi ích an ninh quốc gia của Trung Quốc.

Trung Quốc đã thực thi các đòn trừng phạt kinh tế nhằm vào Hàn Quốc sau khi Seoul đồng ý để Mỹ triển khai hệ thống phòng thủ tên lửa tầm cao giai đoạn cuối (THAAD) trên bán đảo Triều Tiên. Ngay lập tức, ngành du lịch, hàng tiêu dùng và công nghiệp giải trí của Hàn Quốc đã cảm nhận được những tác động tiêu cực. Tập đoàn bán lẻ hàng đầu Hàn Quốc Lotte tính đến ngày 19/3 đã buộc phải đóng cửa khoảng gần 80 trong tổng số 99 cửa hàng bán lẻ tại Trung Quốc. Lotte ước tính doanh thu từ Lotte Mart có thể bị thiệt hại tới 116,1 tỷ won (102,7 triệu USD) nếu các cửa hàng tại Trung Quốc tiếp tục bị đóng cửa trong một tháng.

Năm 2016, doanh thu từ chuỗi cửa hàng Lotte Mart ở Trung Quốc đạt 1.130 tỷ won (998 triệu USD), tức là 94 tỷ won/tháng (83 triệu USD). Lợi nhuận kinh doanh của Lotte Mart dự kiến sụt giảm hơn nữa vì vẫn phải trả đủ lương tháng cho các nhân viên bản địa trong tháng đầu tiên các cửa hàng bị đóng cửa.

Chưa dừng lại ở đó, các đơn vị kinh doanh lữ hành lớn của Trung Quốc được yêu cầu không mở bán các tour cho khách du lịch tới Hàn Quốc. Phía Trung Quốc cũng cấm tàu du lịch cập cảng Hàn Quốc. Đây được xem là đòn đánh mạnh vào ngành du lịch của Hàn Quốc, do du khách Trung Quốc chiếm đến 47% trong tổng số khoảng 17 triệu lượt khách du lịch quốc tế tới Hàn Quốc năm 2016.

Nếu xu thế này tiếp diễn, du khách Trung Quốc có thể giảm 70% và khiến Hàn Quốc thất thu từ 9 đến 9,5 tỷ USD. Truyền thông Trung Quốc cũng đưa tin, các công ty, tập đoàn lớn của Hàn Quốc như Hyundai, Samsung… cũng có thể là những “nạn nhân” tiếp theo.

Ngày 22/3, Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc (KDB) công bố một báo cáo nhận định rằng nền kinh tế lớn thứ tư châu Á này có thể sẽ bị thiệt hại khoảng 20 tỷ USD trong thương mại với Trung Quốc nếu cuộc tranh cãi ngoại giao liên quan đến việc Hàn Quốc triển khai hệ thống THAAD tiếp tục leo thang.

Theo báo cáo của KDB, kinh doanh hàng miễn thuế và du lịch – hai lĩnh vực chính có liên quan chặt chẽ nhất đến lượng du khách Trung Quốc - sẽ bị thiệt hại khoảng 11,7 tỷ USD và các ngành khác sẽ thiệt hại tổng cộng 8,3 tỷ USD nếu Trung Quốc duy trì các biện pháp hạn chế thương mại với Hàn Quốc. Mỹ phẩm cũng là một trong những ngành sẽ bị tổn hại nhiều, dự tính lên tới 1,43 tỷ USD.

Ngay lập tức Seoul cũng có những hành động đáp trả: Trước việc Bắc Kinh áp đặt chiến tranh thương mại “không tuyên bố chính thức”, chính quyền Seoul một mặt tìm đối sách phản đối Trung Quốc, một mặt ra sức hỗ trợ doanh nghiệp qua cơn hoạn nạn. Chính phủ hỗ trợ các công ty du lịch gặp khó khăn, triển khai một số chương trình quảng bá mới nhằm mở rộng thị trường, thu hút khách du lịch đến từ Nga, Ấn Độ, Việt Nam, Indonesia nhằm tránh sự phụ thuộc quá lớn vào nguồn khách Trung Quốc.

Hãng thông tấn Yonhap đưa tin Chính phủ Hàn Quốc ngày 7/3 tuyên bố sẽ hỗ trợ khẩn cấp các công ty vừa và nhỏ (SME) của nước này đang phải đối mặt với các nguy cơ tài chính do Trung Quốc thực hiện một loạt các hành động trả đũa.

Bản tin của Yonhap cho biết Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc sẽ cung cấp các khoản cho vay có giá trị lên tới 1 tỷ won (866.000 USD) với thời hạn 5 năm cho các SME có quan hệ làm ăn với Trung Quốc có thể gặp các vấn đề tài chính do hành động hạn chế thương mại của Bắc Kinh.

Với những liên hệ qua lại như trên, cả Trung Quốc và Hàn Quốc đều chịu thiệt hại nếu để vấn đề THAAD leo thang thành cuộc chiến thương mại toàn diện. Lịch sử cho thấy những căng thẳng kéo dài, ví như tranh chấp lãnh thổ giữa Trung Quốc và Nhật Bản liên quan đến quần đảo Điếu Ngư/Senkaku hồi năm 2012, đều có thể hủy hoại nghiêm trọng quan hệ kinh tế và ngoại giao.

### ***2.2 Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung.***

### *2.2.1. Nguyên nhân của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung*

Sau khi trở thành Tổng thống Mỹ vào tháng 1/2017, ông Donald Trump đã nhiều lần đe dọa sẽ có biện pháp mạnh nhằm trả đũa trong lĩnh vực thương mại đối với Trung Quốc. Thực tế từ khi ông Trump lên nắm quyền, 2 bên đã tổ chức đàm phán nhằm tìm kiếm thỏa thuận và nhượng bộ, song không thành công.

Ngày 6/7/2018, chính quyền Mỹ đã chính thức tuyên bố áp thuế 25% đối với 818 mặt hàng nhập khẩu từ Trung Quốc giá trị lên tới 34 tỷ USD, chủ yếu trong lĩnh vực công nghệ cao như người máy, công nghệ thông tin (chip bán dẫn, ổ đĩa máy tính), hàng không vũ trụ, máy in, mô tô... Ngay sau đó, Trung Quốc đáp trả bằng cách áp thuế 25% đối với 545 mặt hàng nhập khẩu từ Mỹ (chủ yếu là các mặt hàng nông sản như đậu tương, cao lương, thịt bò, bông, hải sản...) với tổng giá trị 34 tỷ USD.

Cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung bắt nguồn từ nguyên nhân sâu xa và nguyên nhân cụ thể.

Nguyên nhân sâu xa

Cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung là mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa 2 cường quốc kinh tế lớn nhất thế giới. Dự báo, đến năm 2030, GDP danh nghĩa của Trung Quốc sẽ vượt Mỹ. Song, nếu tính theo sức mua tương đương (PPP), GDP của Trung Quốc hiện nay đã vượt Mỹ. Mỹ và Trung Quốc cũng là 2 cường quốc thương mại: Mỹ là nước nhập khẩu lớn nhất và xuất khẩu thứ nhì thế giới; Trung Quốc là nước xuất khẩu lớn nhất và nhập khẩu thứ nhì thế giới (Bảng 1).

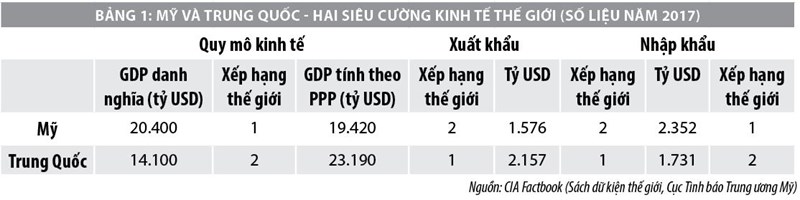
Những năm gần đây, sự cạnh tranh giữa 2 siêu cường càng trở nên gay gắt trong bối cảnh sức mạnh của Mỹ có dấu hiệu suy giảm trong khi Trung Quốc đang bộc lộ tham vọng thay thế Mỹ ở vị trí thống lĩnh bàn cờ địa chính trị thế giới.

Nguyên nhân cụ thể

Các vấn đề sau đây được xem là những nguyên nhân cụ thể gây ra căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, đặc biệt từ sau khi Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2001, dẫn đến chiến tranh thương mại hiện nay.

Thứ nhất, chính sách bảo hộ của chính quyền Tổng thống Trump.

Từ khi lên cầm quyền, Tổng thống Donald Trump đã theo đuổi chính sách bảo hộ mậu dịch với mục tiêu “nước Mỹ trên hết” và “làm nước Mỹ vĩ đại trở lại”. Chính sách bảo hộ mậu dịch này không chỉ dẫn đến chiến tranh thương mại với Trung Quốc, mà còn dẫn đến xung đột thương mại với những nước được xem là đồng minh của Mỹ (như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc) hay láng giềng gần của Mỹ (như Canada, Mexico).



Ngay sau khi nhậm chức, ông Trump đã rút khỏi hoặc yêu cầu đàm phán lại một loạt hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Mỹ đã ký kết hoặc đang thực thi.

*Thứ hai,*thâm hụt thương mại lớn của Mỹ với Trung Quốc.

Thâm hụt thương mại của Mỹ được xem là nguyên nhân trực tiếp gây căng thẳng thương mại Mỹ - Trung. Năm 2017, Mỹ nhập khẩu 506 tỷ USD hàng hóa từ Trung Quốc, trong khi chỉ xuất khẩu 131 tỷ USD hàng hóa sang Trung Quốc. Như vậy, thâm hụt thương mại của Mỹ với Trung Quốc lên đến 375 tỷ USD.

Đáng lưu ý là thâm hụt thương mại của Mỹ với Trung Quốc liên tục tăng từ khi Trung Quốc gia nhập WTO (từ 100 tỷ USD năm 2001 lên 375 tỷ USD năm 2017). Chính quyền Mỹ đã nhiều lần yêu cầu Trung Quốc giảm thặng dư thương mại với Mỹ. Trung Quốc đáp trả rằng để giảm thâm hụt thương mại, chính Mỹ cần tăng cường hoạt động xuất khẩu của mình.

*Thứ ba,* tham vọng của Trung Quốc trở thành quốc gia công nghệ hàng đầu thế giới.

Mặc dù thâm hụt thương mại của Mỹ với Trung Quốc được xem là nguyên nhân bên ngoài của cuộc chiến tranh thương mại, song vấn đề cốt lõi của căng thẳng giữa 2 nước chính là Mỹ lo ngại về tham vọng của Trung Quốc trở thành quốc gia công nghệ hàng đầu thế giới.

Với mục tiêu trở thành nền kinh tế tiên tiến trên thế giới, không phụ thuộc vào nhập khẩu các công nghệ then chốt từ các đối thủ cạnh tranh chính, Trung Quốc hiện đang đổ hàng tỷ USD vào chương trình "Sản xuất tại Trung Quốc 2025 (Made in China 2025)" để tạo động lực phát triển các ngành công nghệ trọng yếu, trong đó có người máy, trí tuệ nhân tạo, hàng không vũ trụ, ô tô chạy điện, công nghệ Internet 5G.

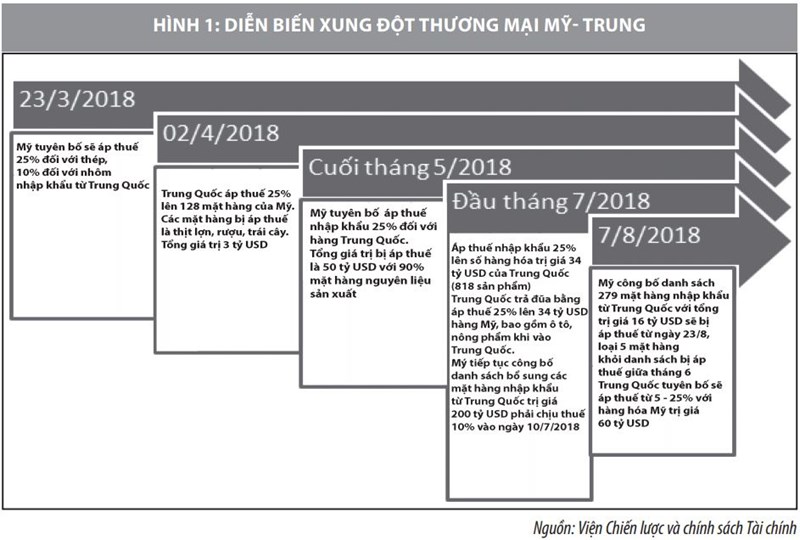
Nghịch lý là tham vọng của Trung Quốc rất lớn trong khi trình độ công nghệ lại còn nhiều hạn chế. Để thực thi chiến lược "Sản xuất tại Trung Quốc 2025", các công ty Trung Quốc phải dựa vào các công nghệ cốt lõi từ Mỹ.

Mỹ cáo buộc Trung Quốc bằng những thỏa thuận ngầm đang buộc các công ty Mỹ phải chuyển giao công nghệ cho các đối tác Trung Quốc trong liên doanh. Trung Quốc bác bỏ cáo buộc này. Tuy nhiên, Mỹ còn cáo buộc Trung Quốc tìm mọi cách lấy công nghệ của Mỹ thông qua các phương thức như nhập khẩu công nghệ hay thậm chí ăn cắp công nghệ.

Một phương thức nữa được các công ty lớn của Trung Quốc (ví dụ như ZTE, Huawei, China Mobile) sử dụng để có công nghệ cao của Mỹ là thông qua mua bán, sáp nhập với các công ty Mỹ.

*Thứ tư,* tình trạng vi phạm bản quyền nghiêm trọng ở Trung Quốc.

Mỹ nhiều lần cáo buộc về tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nghiêm trọng ở Trung Quốc, đặc biệt là đối với bản quyền của các công ty Mỹ. Chính quyền Mỹ cho rằng, các công ty Mỹ đã mất nhiều tỷ USD mỗi năm do việc ăn cắp bí mật thương mại của Trung Quốc. Điều này xuất phát từ khả năng bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ rất yếu kém của hệ thống pháp luật Trung Quốc.



Mặc dù, Trung Quốc hiện nay đẩy mạnh công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, song phần lớn tiến bộ tập trung ở mảng bản quyền tác giả và nhãn hiệu, trong khi tình trạng bắt buộc chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực công nghiệp then chốt vẫn tràn lan.

*Thứ năm,*các biện pháp hạn chế đầu tư của Trung Quốc.

Mỹ phản ứng mạnh mẽ trước việc Trung Quốc không trao cho các công ty nước ngoài quyền tiếp cận thị trường nước này một cách tương xứng. Chính phủ Trung Quốc đã đưa ra cam kết là sẽ nới lỏng giới hạn chủ sở hữu nước ngoài trong các lĩnh vực sản xuất ô tô, đóng tàu và máy bay càng sớm càng tốt; đồng thời hứa thúc đẩy các biện pháp đã công bố nhằm mở cửa lĩnh vực tài chính của nước này.

Tuy nhiên, Mỹ tỏ ra hoài nghi cam kết trên, bởi Trung Quốc đã từng đưa ra những hứa hẹn tương tự khi gia nhập WTO năm 2001, song không thực thi. Nhờ đó, các công ty Trung Quốc đã tận dụng thời gian dài hàng chục năm được bảo hộ để tạo lập vị thế thống lĩnh tại thị trường nội địa, đồng thời có khả năng tiến ra đầu tư ở nước ngoài.

### ***2.2.2. Phương thức áp dụng***

Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung mà là cuộc cạnh tranh tổng lực giữa 2 siêu cường, nên mỗi bên sẽ áp dụng không chỉ các biện pháp thương mại, mà cả những biện pháp phi thương mại để tấn công nhau. Việc áp dụng phương thức nào phụ thuộc vào lợi thế mỗi bên nắm giữ cũng như điểm yếu của mỗi bên.

***Phương thức Mỹ áp dụng***

*- Biện pháp thương mại:*Mỹ hiện nhập khẩu lớn hàng hóa từ Trung Quốc (501 tỷ USD năm 2017). Do đó, điều dễ hiểu là công cụ chủ yếu được Mỹ sử dụng là đánh thuế cao lên hàng nhập khẩu từ Trung Quốc.

Sau động thái đầu tiên áp thuế 25% lên hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc trị giá 34 tỷ USD, chính quyền Mỹ tuyên bố sẽ tiếp tục áp thuế 25% lên hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc trị giá 16 tỷ USD, sau đó áp thuế 10% lên thêm 200 tỷ USD hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc mỗi năm. Mỹ cảnh báo tổng lượng hàng Trung Quốc bị áp thuế có thể lên đến hơn 500 tỷ USD, tức là lớn hơn cả kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Mỹ từ Trung Quốc năm 2017.

*- Biện pháp phi thương mại:* Bên cạnh thuế nhập khẩu được xem là phương thức chính, Mỹ cũng sẽ sử dụng các biện pháp phi thương mại nhằm gây áp lực đối với Trung Quốc. Một trong các biện pháp là hạn chế đầu tư của Trung Quốc.

Chính quyền Mỹ đang lên kế hoạch nhằm hạn chế đầu tư của Trung Quốc vào một số ngành công nghiệp quan trọng của Mỹ. Thông qua Ủy ban Đầu tư Nước ngoài tại Mỹ (CFIUS - một cơ quan liên ngành do Bộ Tài chính Mỹ chủ trì), Chính phủ Mỹ tìm cách ngăn cản các công ty nước ngoài mua lại các công ty Mỹ.

Theo kế hoạch, các công ty có từ 25% vốn sở hữu Trung Quốc trở lên sẽ bị cấm mua lại những công ty Mỹ liên quan tới công nghệ như hàng không vũ trụ, người máy, ô tô. Trọng tâm của kế hoạch này trước hết nhằm vào chương trình “Sản xuất tại Trung Quốc 2025”, một chiến lược Trung Quốc đang theo đuổi nhằm chi phối các ngành công nghiệp của tương lai.

Mỹ còn có kế hoạch siết chặt kiểm soát xuất khẩu, nhằm ngăn chặn các công ty Mỹ chuyển công nghệ tới Trung Quốc. Chính quyền Mỹ đang soạn thảo các quy định xuất khẩu hướng tới ngăn chặn công nghệ cao chuyển tới Trung Quốc. Tuy nhiên, việc Mỹ áp dụng các biện pháp hạn chế đầu tư có thể chặn đứng khả năng tiếp cận một số nguồn vốn nước ngoài, đặc biệt là đầu tư từ Trung Quốc vào Mỹ.

***Phương thức Trung Quốc áp dụng***

*- Biện pháp thương mại:*Trung Quốc nhập khẩu từ Mỹ (131 tỷ USD năm 2017) ít hơn nhiều so với Mỹ nhập khẩu từ Trung Quốc (506 tỷ USD). Do đó, công cụ thuế quan đánh vào hàng nhập khẩu từ Mỹ tuy vẫn được Trung Quốc áp dụng, song tác dụng khá hạn chế. Hơn nữa, Trung Quốc ngần ngại áp thuế nhập khẩu cao lên các mặt hàng nhu yếu phẩm (một phần lớn trong đó nhập khẩu từ Mỹ) do không muốn người dân nước này phải chi trả lớn hơn cho các mặt hàng này.

Ngày 6/7/2018, Trung Quốc đã áp thuế nhập khẩu đối với 545 mặt hàng Mỹ, trên 90% trong số đó là nông sản. Động thái này khiến Đảng Cộng hòa và Tổng thống Donald Trump gặp rắc rối chính trị tại các bang nông nghiệp Mỹ, những nơi đã giúp ông Trump thắng cử năm 2016 và hiện đang đối mặt với cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ năm 2018 (bầu lại một số ghế thượng nghị sỹ, hạ nghị sỹ và thống đốc bang ở Mỹ). Tuy nhiên, việc áp thuế nhập khẩu nông sản cao cũng sẽ khiến Trung Quốc thiệt hại, do nó làm giá thực phẩm tại thị trường Trung Quốc tăng.

*- Biện pháp phi thương mại:*Bên cạnh biện pháp thương mại, Trung Quốc sẽ áp dụng nhiều biện pháp phi thương mại để đáp trả Mỹ như:

+ Chính sách tỷ giá: Chính phủ Mỹ thường xuyên cáo buộc Trung Quốc thao túng tiền tệ để tạo lợi thế trong thương mại với Mỹ. Mỹ cho rằng, trong những năm qua, Chính phủ Trung Quốc đã nhiều lần chủ động giảm giá đồng NDT để tạo ra tính cạnh tranh đối với hàng xuất khẩu Trung Quốc so với Mỹ và các đối thủ cạnh tranh khác.

Phía Trung Quốc luôn biện minh, giá trị đồng NDT là do các thị trường quyết định. Trong cuộc chiến tranh thương mại hiện nay, Trung Quốc sẽ không ngần ngại tiếp tục sử dụng tỷ giá như một công cụ tạo lợi thế cạnh tranh xuất khẩu với Mỹ.

+ Sử dụng trái phiếu kho bạc Mỹ: Trung Quốc hiện đang là chủ nợ lớn nhất của Mỹ, do đang nắm giữ một lượng lớn trái phiếu kho bạc Mỹ trị giá khoảng 1.200 tỷ USD được mua vào trong những năm qua. Lượng trái phiếu này đủ để tác động đến thị trường trái phiếu Mỹ.

Trung Quốc có thể đột ngột bán ra một lượng lớn trái phiếu chính phủ Mỹ (hoặc chỉ cần phát tín hiệu sẽ giảm mua trái phiếu Mỹ trong tương lai). Điều đó sẽ khiến lãi suất dài hạn ở Mỹ tăng, ảnh hưởng tiêu cực đến Chính phủ và những người mua nhà ở Mỹ, do phí vay tăng lên. Tuy nhiên, nếu áp dụng biện pháp trên, Trung Quốc cũng bị thiệt hại, do giá trị trái phiếu Mỹ họ đang nắm giữ bị giảm.

+ Kiện Mỹ lên WTO: Ngay sau khi Mỹ áp mức thuế 25% đối với mặt hàng thép và 10% với mặt hàng nhôm nhập khẩu ngày 23/3/2018, Trung Quốc đã đệ đơn kiện Mỹ tại WTO với cáo buộc Mỹ đã thực hiện các biện pháp bảo hộ thương mại dưới vỏ bọc an ninh quốc gia, vi phạm nguyên tắc không phân biệt đối xử và cam kết giảm thuế theo quy định của WTO. Ngày 6/7/2018, ngay sau khi Mỹ áp thuế bổ sung 25% đối với hàng hóa nhập khẩu trị giá 34 tỷ USD từ Trung Quốc, Trung Quốc cũng đệ đơn kiện Mỹ lên WTO.

Tuy nhiên, việc Trung Quốc kiện Mỹ lên WTO khó có tác dụng thực sự do các lý do sau: Là nền kinh tế lớn nhất thế giới đã từng ủng hộ mạnh mẽ tự do thương mại, Mỹ đóng vai trò then chốt đối với sự ra đời và tồn tại của WTO. Bên cạnh đó, Tổng thống Trump từng đe dọa rút Mỹ khỏi WTO, thậm chí chỉ thị soạn thảo dự luật để kích hoạt quá trình này.

Việc Mỹ rút khỏi WTO sẽ tạo ra những hệ lụy rất lớn cho tổ chức này. WTO là nơi 164 nền kinh tế trên thế giới thỏa thuận về việc thực thi các cam kết hội nhập và giải quyết bất đồng, song tổ chức này hiện đang bất lực trong cuộc tranh chấp giữa Mỹ và Trung Quốc.

+ Biện pháp hành chính: Trung Quốc có thể sử dụng nhiều biện pháp hành chính khác nhau để gây khó dễ cho các công ty Mỹ tại Trung Quốc.

*Thứ nhất,*gây khó khăn trong quá trình cấp giấy phép. Hầu hết lĩnh vực kinh doanh tại Trung Quốc đều phải được cấp phép. Cơ quan cấp phép Trung Quốc có thể trì hoãn quá trình cấp giấy phép, hoặc thậm chí thu hồi giấy phép của các công ty Mỹ.

*Thứ hai,*áp dụng các quy định mang tính phân biệt đối xử. Trung Quốc đã từng sử dụng các cuộc điều tra tham nhũng, thanh tra thuế, thậm chí hàng ngày tiến hành kiểm tra y tế hay an toàn lao động để gây cản trở hoạt động của các công ty nước ngoài, thậm chí đóng cửa những cơ sở này, vì các vi phạm nhỏ trong tuân thủ quy định của Trung Quốc. Trung Quốc có thể sử dụng các biện pháp tương tự khiến các công ty Mỹ phải trả giá lớn hơn cho các cơ sở sản xuất hay bán lẻ tại Trung Quốc.

*Thứ ba,*trì hoãn thủ tục hải quan. Trung Quốc đã từng sử dụng biện pháp như vậy đối với nhiều mặt hàng nhập khẩu của Mỹ, khiến hàng hóa bị ứ đọng trong thời gian quan hệ song phương căng thẳng.

+ Sử dụng truyền thông: Trung Quốc đã có kinh nghiệm trong việc sử dụng truyền thông tẩy chay hàng hóa nước ngoài. Trong cuộc chiến tranh thương mại hiện nay, Trung Quốc có thể sẽ lại sử dụng truyền thông kêu gọi người dân tẩy chay hàng hóa Mỹ và công ty Mỹ hoạt động ở Trung Quốc. Khách hàng Trung Quốc có thể tẩy chay điện thoại iPhone của hãng Apple (Trung Quốc hiện là thị trường lớn thứ 3 của hãng này), hoặc tẩy chay hơn 3.300 cửa hàng cà phê Starbucks ở Trung Quốc.

+ Hạn chế du lịch ra nước ngoài của người Trung Quốc: Chính phủ Trung Quốc đã từng sử dụng các biện pháp hạn chế khách du lịch Trung Quốc bằng cách chỉ đạo các công ty du lịch Trung Quốc không bán gói tour du lịch tới một số địa điểm nhất định (Năm 2012, Bắc Kinh đã hạn chế người Trung Quốc du lịch tới Nhật Bản khi xảy ra vụ tranh chấp đảo Senkaku…).

Tuy Mỹ là một mục tiêu khó khăn hơn do nước này ít phụ thuộc vào các gói tour du lịch, song bất kỳ sự sụt giảm nào về số lượng khách du lịch Trung Quốc tới Mỹ chắc chắn sẽ ảnh hưởng tới nguồn thu 33 tỷ USD mà du khách Trung Quốc chi hàng năm ở Mỹ.

### ***2.2.3. Diễn biến cuộc chiến tranh thương mại Mỹ Trung.***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thời gian | Động thái | |
| Mỹ | Trung quốc |
| 28-6-2016 | Trong chiến dịch tranh cử Tổng thống Mỹ, ông DonalTrump vạch ra kế hoạch chống lại những hoạt động thương mại mà ông cho là không công bằng của Trung Quốc |  |
| 31-3-2017 | Tổng thống Mỹ ký hai sắc lệnh điều hành  Một sắc lệnh yêu cầu thắt chặt thực thi thuế quan trong các vụ kiện thương mại về chống trợ cấp và chống bán phá giá.  Sắc lệnh thứ hai rà soát thâm hụt thương mại của Mỹ với các đối tác và nguyên nhân |  |
| 7-4-2017 | Tổng thống Trump và Chủ tịch nước Tập Cận Bình nhất trí một kế hoạch 100 ngày cho đàm phán thương mại | |
| 28-4-2017 | USTR được ủy qyền điều tra việc áp thuế nhập khẩu nhôm thép từ các nước trên thế giới | |
| 22-5-2017 | Mỹ- Trung đạt được một thỏa thuận thương mại | |
| Cho phép Trung Quốc xuất khẩu gia cầm nấu chín vào Mỹ | Trung Quốc mở rộng tiếp cận thị trường nông nghiệp, năng lượng và tài chính cho doanh nghiệp Mỹ |
| 19-7-2017 | Washington và Bắc Kinh không thể đạt nhất trí về các biện pháp mới để giảm thâm hụt thương mại của Mỹ với Trung Quốc sau 100 ngày đàm phán | |
| 14-8-2017 | Ông Trump yêu cầu mở cuộc điều tra theo Điều 301 luật Thương mại 1974 của Mỹ để làm sáng tỏ nghi án Trung Quốc đánh cắp tài sản sở hữu trí tuệ. |  |
| 18-8-2017 | USTR khởi xướng điều tra các chính sách điều luật và biện pháp của Chính phủ Trung Quốc liên quan tới chuyển đổi Công nghệ sở hữu trí tuệ và sáng chế |  |
| 17-1-2017 | Tổng thống Mỹ dọa áp một khoản phạt lớn đối với Trung Quốc vì cho rằng nước này đánh cắp tài sản trí tuệ |  |
| 22-1-2018 | Mỹ áp thuế nhập khẩu lên các sản phẩm máy giặt và pin mặt trời |  |
| 4-2-2018 |  | Trung Quốc bắt đầu quá trình điều tra chống hỗ trợ giá trong 1 năm các mặt hàng Cao Lương nhập từ Mỹ |
| 9-3-2018 | Tổng thống Trump ký lệnh áp thuế nhập khẩu lên hàng THÉP và NHÔM từ tất cả các quốc gia chung trong đó có Trung Quốc |  |
| 22-3-2018 | Mỹ đề xuất thuế nhập khẩu để đáp trả lại việc Trung Quốc cạnh tranh thương mại không lành mạnh, điển hình trong vấn đề chuyển giao công nghệ, bản quyền sở hữu trí tuệ và dự định sẽ khiếu nại WTO về vấn đề này. |  |
| 23-3-2018 | Mỹ khiếu nại lên WTO về vấn đề Trung Quốc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ | Trung Quốc áp thuế nhập khẩu lên 3 tỉ đô hàng hóa nhập từ Mỹ, nhằm đáp trả thuế nhập khẩu Mỹ áp lên các sản phẩm THÉP và NHÔM của Trung Quốc |
| 27-3-2018 | Mỹ công bố bản báo cáo phần 301 về Trung Quốc |  |
| Đầu tháng 4/2018 |  | Hội đàm giữ hai nước thất bại.Trung Quốc đề xuất giảm thâm hụt thương mại song phương giữa hai nước khoảng 50 tỷ đô |
| 2-4-2018 |  | Trung Quốc tuyên bố sẽ áp thuế lên 3 tỷ đô hàng hóa nhập khẩu từ Mỹ bao gồm hoa quả tươi, hạt nắt, rượu nho và thịt lợn |
| 3-4-2018 | Mỹ công bố danh sách các mặt hàng sẽ bị áp thuế nhập khẩu từ Trung Quốc trị giá 50 tỷ đô chủ yếu là các mặt hàng công nghệ cao, để bù đắp lại những thiệt hại do việc Trung Quốc ăn cắp bản quyền về sở hữu trí tuệ gây ra |  |
| 4-4-2018 | Mỹ cho rằng những cáo buộc của Trung Quốc lên chính sách của mình là vô căn cứ | Trung Quốc khiếu nại lên WTO về thuế nhập khẩu phần 301 của Mỹ, đồng thời nói rằng sẽ áp thuế nhập khẩu 25% lên 106 sản phẩm của Mỹ bao gồm xe máy, đậu, các sản phẩm hóa học và máy bay |
| 5-4-2018 | Tổng thống Trump tuyên bố sẽ áp dụng thêm thuế nhập khẩu lên 100 tỷ đô hàng hóa nhập từ Trung Quốc | Trung Quốc khiếu nại lên WTO về việc Mỹ áp thuế nhập khẩu lên THÉP và NHÔM của nước này |
| 10-4-2018 |  | Chủ tịch Tập Cận Bình hứa hẹn sẽ mở cửa thị trường tài chính |
| 16-4-2018 | Mỹ trừng phạt công ty ZTE của Trung Quốc vì đã vi phạm các thỏa thuận về việc cấm giao thương với Iran và Bắc Triều Tiên |  |
| 17-4-2018 |  | Trung Quốc tuyên bố sẽ thu thuế chống bán phá giá lên 1 tỷ đô Cao Lương nhập từ Mỹ |
| 26-4-2018 | Mỹ điều tra tập đoàn công nghệ HUAWEI vì khả năng vi phạm lệnh cô lập Iran | Trung Quốc tuyên bố có thể giảm một nửa thuế nhập khẩu ô tô |
| 3-4/5-2018 | Mỹ yêu cầu cắt giảm 200 tỷ USD thâm hụt thương mại | Đối thoại tại Bắc Kinh không có kết quả.  Trung Quốc phản đối quyết định phạt ZTE và yêu cầu kết thúc cuộc điều tra phần 301 |
| 10-5-2018 |  | ZTE ngừng mọi hoạt động ở Mỹ |
| 14-5-2018 |  | Trung Quốc xem xét về vụ phi hợp nhất của Qualcomn và NXP |
| 17-5-2018 | Đối thoại bắt đầu tại Washington |  |
| 18-5-2018 |  | Trung Quốc bắt đầu kết thúc việc điều tra về việc Mỹ bán phá giá Cao Lương |
| 20-5-2018 | Đối thoại có tiếng nói chung, Mỹ đồng ý tạm hoàn hoãn áp thuế nhập khẩu | Trung Quốc đề xuất sẽ mua thêm rất nhiều hàng hóa nhập từ Mỹ |
| 22-5-2018 | Cả 2 quốc gia thống nhất về cách thức đại trà để xử lý phi vụ ZTE | Trung Quốc đề xuất xóa bỏ thuế nhập khẩu lên các sản phẩm nông nghiệp và giảm từ 25% xuống 15% đối với ô tô từ Mỹ |
| 23-5-2018 | Trump tuyên bố rút lui khỏi thỏa thuận ngày 22-5 |  |
| 25-5-2018 | Mỹ tuyên bố sẽ phạt tập đoàn ZTE 1,3 tỷ đô |  |
| 28-5-2018 |  | Trung Quốc nói sẽ thông qua phi vụ của Qualcomn nếu Mỹ gỡ lệnh phạt lên ZTE |
| 29-5-2018 | Mỹ tuyên bố sẽ áp thuế nhập khẩu lên 50 tỷ đô hàng nhập khẩu từ Trung Quốc đồng thời giới hạn số thị thực nhập cảnh cấp cho công dân Trung Quốc nhằm bảo vệ quyển sở hữu trí tuệ | Trung Quốc tuyên bố sẽ mua thêm than từ Mỹ để giảm thâm hụt thương mại Mỹ |
| 30-5-2018 |  | Trung Quốc tuyên bố cắt thuế nhập khẩu lên 1 số hàng tiêu dùng bắt đầu từ ngày 1-7 |
| 6-6-2018 |  | Trung Quốc đề xuất mua thêm 25 tỷ đô hàng từ Mỹ |
| 15-6-2018 | Mỹ công bố sẽ áp thuế lên 50 tỷ đô hàng nhập khẩu từ Trung Quốc |  |
| 19-6-2018 | Mỹ tuyên bố sẽ áp thuế nhập khẩu lên thêm 200 tỷ đô hàng từ Trung Quốc nếu Trung Quốc trả đũa |  |
| 6-7-2018 | Gói thuế nhập khẩu lên 34 tỷ USD hàng từ Trung Quốc bắt đầu. ZTE được phép hoạt động lại một cách giới hạn tại Mỹ |  |
| 3-8-2018 |  | Trung Quốc tuyên bố sẽ trả đũa bằng cách áp thuế lên 16 tỷ đô hàng hóa nhập khẩu từ Mỹ |
| 23-8-2018 | Thuế nhập khẩu lên 16 tỷ USD hàng từ Trung Quốc bắt đầu có hiệu lực | Danh sách áp thuế trả đũa trị giá 16 tỷ USD của Trung Quốc nhắm vào hàng nhập khẩu từ Mỹ có hiệu lực đồng thời với lệnh áp thuế của Mỹ |
| 6-9-2018 | Kết thúc thời hạn lấy ý kiến dư luận cho đề xuất đánh thuế gói hàng hóa trị giá 200 tỷ USD của chính qyền Trump | Trung Quốc tuyên bố sẽ trả đũa bằng cách áp thuế lên 60 tỷ đô hàng hóa nhập khảu từ Mỹ |
| 7-9-2018 | Tổng thống Mỹ đe dọa sẽ đánh thuế thêm 267 tỷ USD hàng nhập khẩu từ Trung Quốc sau gói 200 tỷ USD nếu thấy cần thiết |  |
| 13-9-2018 | Mỹ chủ động đề xuất một cuộc đàm phán với Trung Quốc và người dẫn đầu sẽ là Bộ trưởng Bộ Tài Chính Mỹ Mnuchin |  |
| 17-9-2018 | USTR công bố bản chính thức Danh sách 3 các sản phẩm của Trung Quốc trị giá nhập khẩu 200 tỷ USD sẽ bị áp mức thuế 10 % bắt đầu từ ngày 24-9-2018  Sau đó tăng mức thuế lên 25% kể từ ngày 1-1-2019 |  |
| 18-9-2018 |  | Trung Quốc tuyên bố sẽ tiến hành gói áp thuế trả đũa trị giá 60 tỷ USD lên hàng nhập khẩu từ Mỹ sẽ có hiệu lực đồng thời với gói áp thuế 200 tỷ USD của Mỹ len hàng Trung Quốc, vào 24-9-2018 |
| 22-9-2018 |  | Trung Quốc hủy bỏ cuộc hẹn gặp để đàm phán về gói áp thuế trị giá 200 tỷ USD của Mỹ |
| 24-9-2018 | Mỹ chính thức áp thuế 10% lên 200 tỷ USD hàng từ Trung Quốc, đưa tổng giá trị hàng Trung Quốc bị áp thuế lên tới 250 tỷ USD .  Mức thuế này sẽ tăng lên 25% kể từ ngày 1-1-2019 | Trung Quốc chính thức áp thuế 5-10% lên 60 tỷ USD hàng từ Mỹ.  Trung Quốc phát hành “ Sách Trắng” đề cập tới vị thế Chính phủ trong quan hệ thương mại Mỹ -Trung |
| 25-10-2018 | Mỹ- Trung chính thức nối lại liên hệ, chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ bên lề Hội nghị G20 | |
| 30-10-2018 | Mỹ tuyên bố sẽ công bố danh sách áp thuế lên tất cả những mặt hàng còn lại chưa bị áp thuế của Trung Quốc trị giá 257 tỷ USD vào đầu tháng 12-2018 nếu cuộc gặp bên lề G20 không đạt được tiến triển |  |
| 2-12-2018 | Mỹ- Trung đạt được “thỏa thuận đình chiến thương mại”, nhất trí không áp đặt các biện pháp thuế quan mới trong vòng 90 ngày, cho tới ngày 1-3-2019 và hai bên đàm phán để đạt được thỏa thuận thương mại chung |  |
|  | Mỹ sẽ hoãn lại kế hoạch tăng thuế trong Danh sách 3 từ 10-25% dự kiến áp dụng vào ngày 1-1-2019 và không áp thuế mới lên 267 tỷ USD hàng hóa nhập khẩu còn lại từ Trung Quốc. Đổi lại Trung Quốc cam kết sẽ mua nhiều hàng hóa hơn từ Mỹ, đặc biệt là các mặt hàng Nông nghiệp và Năng lượng |  |
| 14-12-2018 |  | Trung Quốc thông báo tạm thời loại bỏ khoản thuế 25% áp lên ô tô Mỹ và 5% lên một số mặt hàng phụ kiện ô tô trong 3 tháng, bắt đầu từ ngày 1-1-2019.  Đồng thời Trung Quốc khôi phục việc mua dầu đậu tương từ Mỹ |
| 7-9-1-2019 | Mỹ-Trung bắt đầu cuộc hội đàm lần đầu tiên tại Bắc Kinh sau khi đạt được “ thỏa thuận đình chiến thương mại” | |
| 30-31-1-2019 | Mỹ- Trung bắt đầu cuộc hội đàm lần thứ hai tại Washington | |
| Tổng thống Mỹ thông báo rằng ông và Chủ tịch nước Tập Cận Bình sẽ có suộc gặp trực tiếp vào tháng Hai | Trung Quốc đề nghị mua 5 triệu tấn dầu đậu tương từ Mỹ. |
| 7-2-2019 | Tổng thống Mỹ thông báo rằng ông và ông Tập Cận Bình sẽ không gặp nhau trước ngày thỏa thuận đình chiến hết hạn ( 1-3-2019) |  |
| 11-15-2-2019 | Mỹ- Trung tiến hành cuộc hội đàm tại Bắc Kinh. Hai bên vẫn chưa giải quyết được bất đồng nhưng đồng ý tiếp tục các cuộc thảo luận tại Washington tuần tới | |
| 21-24-2-2019 | Mỹ- Trung tiến hành cuộc hội đàm tại Washington | |
| Tổng thống Mỹ thông báo gia hạn đình chiến thương mại Mỹ-Trung vì những nỗ lực đã đạt được trong các cuộc đàm phán |  |
| 31-3-2019 |  | Trung Quốc gia hạn trì hoãn áp thuế bổ sung lên mặt hàng thiết bị ô tô và xe ô tô của Mỹ, theo dự kiến ban đầu có hiệu lực từ 1-4-2019 |
| 3-5-4-2019 | Mỹ -Trung tiến hành cuộc hội đàm tại Wasinhton | |
| 10-4-2019 | Mỹ-Trung đồng ý thành lập “ văn phòng thực thi” để quản lý việc tuân thủ thỏa thuận thương mại giữa hai nước, dự kiến sẽ sớm hoàn tất trong năm 2019 | |
| 30-4\_1-5-2019 | Mỹ- Trung tiến hành cuộc hội đàm tại Bắc Kinh | |
| 5-5-2019 | Tổng thống Mỹ tuyên bố sẽ áp thuế bổ sung 25% lên hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc trị giá 200 tỷ USD , sẽ chính thức hiệu lực vào 10-5 |  |
| 9-10-5-2019 | Mỹ- Trung tiến hành cuộc đàm phán thương mại, nhưng không đạt được thỏa thuận cuối cùng | |
| 10-5-2019 | Mỹ chính thức áp thuế 25% lên hàng Trung Quốc trị giá 200 tỷ USD theo Danh sách 3 từng công bố | Trung Quốc tuyên bố sẽ sớm tiến hành các biện pháp trả đũa |
| 13-5-2019 |  | Trung Quốc tuyên bố sẽ áp thuế bổ sung từ 10-25% lên hàng hóa từ Mỹ có trị giá 60 tỷ USD, chính thức có hiệu lực từ 1-6-2019 |
| 16-5-2019 | Mỹ đưa tập đoàn Huawei và 70 chi nhánh vào “ Danh sách thực thể”, cấm các công ty Mỹ bán các sản phẩm công nghệ cho các công ty Trung Quốc mà không có sự đồng ý của Chính phủ Mỹ |  |
| 31-5-2019 |  | Trung Quốc lập danh sách “thực thê nước ngoài không đáng tin cậy”, nhằm đáp trả “ danh sách thực thể” của Mỹ |
| 1-6-2019 |  | Trung Quốc áp thuế qun bổ sung lên 60 tỷ hàng hóa từ Mỹ với các mức 25%, 20%,10%  Trung Quốc tuyên bố mở cuộc điều tra vào công ty chuyển phát FedEx của Mỹ. |
| 2-6-2019 |  | Trung Quốc ban hành sách trắng về lập trường của nước này trong các cuộc đàm phán thương mại với Mỹ. |
| 18-6-2019 | Mỹ-Trung đồng thuận sẽ nối lại đàm phán trước thềm Hội nghị thượng đỉnh G20 tại Osaka vào 28-29-6 | |
| 21-6-2019 | Mỹ bổ sung thêm 5 công ty công nghệ Trung Quốc vào “ danh sách thực thể”, cấm các doanh nghiệp này mua linh kiện và phụ tùng của Mỹ nếu chưa được sự chấp thuận của Chính phủ Mỹ |  |
| 29-6-2019 | Mỹ-Trung tái khởi động đàm phán thương mại | |
| Tổng thống Mỹ thông báo nới lỏng lệnh cấm nhập khẩu linh kiện công nghệ cho Huawei |  |
| 9-7-2019 | Mỹ miễn bỏ mức thuế bổ sung 25% cho 110 dòng thuế hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc, có hiệu lực 1 năm kể từ ngày 9-7-2019.  Cấp phép cho các công ty Mỹ bán linh kiện cho Huawei nếu không đe dọa tới an ninh quốc gia |  |
| 16-7-2019 | Mỹ đe dọa đánh thuế lên 325 tỷ USD hàng hóa từ Trung Quốc |  |
| 30-30-7-2019 | Mỹ- Trung hoàn tất vòng đàm phán tại Thượng Hải với rất ít tiến triển | |
|  | Trung Quôc cam kết sẽ mua nhiều nông sản từ Mỹ hơn |
| 1-8-2019 | Mỹ tuyên bố sẽ áp thuế bổ sung10% lên 300 tỷ USD cho hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc và đe dọa sẽ tăng mức thuế lên tới 25% nếu Trung Quốc không đẩy nhanh quá trình đàm phán |  |
| 6-8-2019 | Mỹ tuyên bố coi Trung Quốc là quốc gia thao túng tiền tệ | Các công ty Trung Quốc ngừng mua nông sản từ Mỹ |
| 13-8-2019 | Mỹ- Trung đồng thuận sẽ tái khởi động lại đàm phán qua điện thoại trong 2 tuần tới |  |
|  | Mỹ thông báo tạm ngừng đánh mức thuế bỏ sung 25% lên hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc dự kiến vào ngày 15-12.  Mức thuế bổ sung 10% Mý áp dụng lên hàng nhập khẩu Trung vẫn sẽ có hiệu lực từ 1-9 theo đúng kế hoạch |  |
| 23-8-2019 | Mỹ tuyên bố tiếp tục tiến hành Danh sách đánh thuế bổ sung 2 giai đoạn  Danh sách 4A ( hiệu lực từ 1-9)  Dánh sách 4B ( hiệu lực từ 15-12) | Trung Quốc công bố danh sách đánh thuế bổ sung 10% lên 75 tỷ USD hàng nhập khẩu từ Mỹ chia làm 2 giai đoạn  Danh sách 1( hiệu lực từ 1-9)  Danh sách 2( hiệu lực từ 15-12) |
| 1-9-2019 | Mỹ chính thức áp thuế bổ sung lên 125 tỷ USD hàng nhập khẩu Trung Quốc ( danh sách 4A) | Trung Quốc chính thức áp thuế bổ sung lên hàng hóa Mỹ theo danh sách 1 đã công bố |
| 2-9-1029 |  | Trung Quốc kiện Mỹ lên WTO phản đối mức thuế nhập khẩu bổ sung đánh lên 300 tỷ USD hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc vào Mỹ |
| 5-9-2019 | Mỹ-Trung đồng thuận tiến hành vòng đàm phán thương mại thứ 13 vào đầu tháng 10-2019 tại Washington |  |

Như vậy có thể thấy, cuộc chiến thương mại này kéo dài với những diễn biến hết sức căng thẳng, kéo theo nhiều tác động đến kinh tế không chỉ 2 quốc gia Mỹ và Trung mà nó đã và đang ảnh hưởng tới cả nền kinh tế thế giới khi đây là 2 trong số các quốc gia có ảnh hưởng tới kinh tế toàn cầu.

### ***Chương 3. Tác động của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung***

### ***3.1. Tác động của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung tới nền kinh tế Mỹ và nền kinh tế Trung Quốc***

### ***3.1.1. Tới nền kinh tế Mỹ***

…

### ***3.1.1. Tới nền kinh tế Trung Quốc***

….

### ***3.2. Tác động của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung tới nền kinh tế thế giới***

….

### ***3.2. Tác động của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung tới nền kinh tế Việt Nam***

….

### *2.2.4.1. Nền kinh tế toàn cầu*

Cuộc chiến thương mại leo thang Mỹ-Trung đang đe dọa đảo ngược sự hồi phục được kỳ vọng của nền kinh tế toàn cầu, thậm chí có thể chấm dứt chuỗi thời gian tăng trưởng đã kéo dài 1 thập kỷ qua nếu xung đột vượt khỏi tầm kiểm soát. Theo hãng tin Bloomberg, nỗi lo doanh nghiệp dừng kế hoạch đầu tư, người tiêu dùng cắt giảm chi tiêu và giá cổ phiếu trượt dài đã trỗi dậy những ngày gần đây trên phạm vi toàn cầu, sau khi thỏa thuận "đình chiến" thương mại kéo dài mấy tháng giữa Mỹ và Trung Quốc bất ngờ sụp đổ với việc hai nước lại áp thuế lên hàng hóa của nhau. Tăng trưởng kinh tế thế giới vốn đã giảm tốc và bất kỳ sự yếu đi thêm nào cũng có thể củng cố lập trường chính sách mềm mỏng của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) và các ngân hàng trung ương lớn khác, thậm chí là khiến họ phải đưa ra các biện pháp kích tăng trưởng.

**+ Nguy cơ suy thoái toàn cầu**: Dù kỳ vọng Mỹ và Trung Quốc vẫn có thể đạt một thỏa thuận thương mại, ngân hàng Morgan Stanley đã đưa ra cảnh báo về nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu - với mức tăng trưởng kinh tế thế giới giảm dưới 2,5% trong thời gian đến hết năm 2020 - nếu hai bên tiếp tục mâu thuẫn. "Ngay vào lúc có những dấu hiệu cho thấy kinh tế toàn cầu hồi phục, thì căng thẳng thương mại lại nổi lên thành một mối nguy rất thực và to lớn đối với chu kỳ kinh doanh", chuyên gia kinh tế trưởng của Morgan Stanley, ông Chetan Ahya, nhận xét trong một báo cáo. Ông Ahya nhấn mạnh "ảnh hưởng nghiêm trọng đối với niềm tin của doanh nghiệp" từ cuộc chiến thuế quan không khoan nhượng giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới. Lý do để lo ngại là rất rõ ràng khi Trung Quốc và Mỹ cùng công bố loạt số liệu kinh tế kém khả quan hôm thứ Tư. Trong đó, sản lượng công nghiệp, doanh thu bán lẻ và đầu tư ở Trung Quốc trong tháng 4 đều giảm tốc mạnh hơn dự báo.

Tại Mỹ, doanh thu bán lẻ bất ngờ giảm trong tháng 4, sản lượng của các nhà máy cũng giảm lần thứ 3 trong vòng 4 tháng.

Đức, nền kinh tế lớn nhất châu Âu, đã thoát khỏi tình trạng trì trệ bằng mức tăng trưởng 0,4% đạt được trong quý 1. Tuy nhiên, triển vọng của kinh tế Đức vẫn còn rất mong manh, bởi ngành sản xuất nước này được cho là sẽ quay trở lại với sự sụt giảm do tác động của chiến tranh thương mại. Niềm tin của giới đầu tư vào nền kinh tế Đức trong tháng 5 này bất ngờ suy giảm lần đầu tiên kể từ tháng 10 năm ngoái.

Dấu hiệu suy yếu của những nền kinh tế hàng đầu xuất hiện thậm chí trước đợt leo thang mới nhất của chiến tranh thương mại càng khiến các chuyên gia lo ngại. Những cảnh báo về tác động tiêu cực của chủ nghĩa bảo hộ là nguyên nhân khiến Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) hồi tháng 4 dự báo rằng tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm nay sẽ yếu nhất kể từ khủng hoảng tài chính. Một chỉ số dự báo tăng trưởng kinh tế của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đã giảm tháng thứ 12 liên tiếp trong tháng 3/2019, xuống mức thấp nhất kể từ 2009.

Trong một nghiên cứu mới đây, Bloomberg Economics ước tính rằng 1% trong hoạt động kinh tế toàn cầu được quyết định bởi thương mại hàng hóa và dịch vụ giữa Mỹ và Trung Quốc. Khoảng 4% sản lượng hàng hóa của Trung Quốc được xuất khẩu sang Mỹ, và bất kỳ tác động tiêu cực nào đối với các nhà sản xuất Trung Quốc cũng sẽ gây ảnh hưởng lan rộng khắp các chuỗi cung ứng trong khu vực, đe dọa đến những nền kinh tế như Đài Loan và Hàn Quốc.

**+ Doanh nghiệp loay hoay**: Mỹ xuất khẩu được ít hàng hóa sang Trung Quốc hơn, nhưng cũng có tới 5,1% sản lượng hàng nông sản và 3,3% sản lượng hàng chế biến-chế tạo của nước này có đích đến là nền kinh tế lớn thứ nhì thế giới.

Nhiều chuyên gia kinh tế vẫn tin Mỹ-Trung cuối cùng sẽ ký thỏa thuận, có lẽ là tại thượng đỉnh khối G20 ở Nhật Bản vào cuối tháng 6, khi Tổng thống Donald Trump và Chủ tịch Tập Cận Bình dự kiến có một cuộc gặp bên lề. Tuy nhiên, các chuyên gia cũng nói họ hoàn toàn bất ngờ bởi đợt leo thang xung đột mới nhất giữa hai nước và bởi thế cho rằng khả năng đổ vỡ đàm phán đã tăng lên nhiều. Chiến tranh thương mại căng thẳng giữa lúc kinh tế toàn cầu đang yếu, cộng thêm hàng loạt vấn đề khác như cơn sốt công nghệ lắng xuống, nhu cầu ôtô, nhất là ở Trung Quốc, chững lại… đồng nghĩa với việc các công ty rất khó đoán biết về triển vọng kinh doanh. Tập đoàn sản xuất con chip Mỹ Intel mới đây tuyên bố "giữ quan điểm thận trọng hơn về năm 2019", trong khi hãng đồ uống Davide Campari-Milano của Italy nhấn mạnh "môi trường địa chính trị và kinh tế vĩ mô nhiều bấp bênh". "Nền kinh tế thế giới đã giảm tốc trong một khoảng thời gian, và giờ chiến tranh thương mại lại trỗi dậy", Giám đốc đầu tư James Bevan thuộc CCLA Investment Management nhận xét. Đối với các ngân hàng trung ương, triển vọng kinh tế toàn cầu yếu đi có thể sẽ khiến họ giữ quan điểm mềm mỏng hơn. Sau 4 đợt nâng lãi suất trong năm ngoái, FED đã dừng nâng lãi suất trong năm nay. Giới đầu tư gần đây thậm chí nâng đặt cược vào khả năng FED có một đợt hạ lãi suất vào tháng 10/2019. Trong kịch bản xấu nhất là căng thẳng thương mại kéo dài thêm 3 tháng và có thêm thuế quan được áp, Morgan Stanley dự báo Trung Quốc sẽ tiến hành nới lỏng chính sách tài khóa với giá trị tương đương 0,5% tổng sản phẩm trong nước (GDP) và thúc đẩy tăng trưởng tín dụng. Đối với FED, một đợt cắt giảm lãi suất 0,5 điểm phần trăm có thể được tiến hành. "Nếu cuộc chiến thuế quan leo thang, đó sẽ là một trở ngại khá lớn đối với nền kinh tế toàn cầu và đe dọa sự tăng trưởng", chuyên gia kinh tế Joseph Lupton của JPMorgan Chase nhận xét.

### *2.2.4.2. Tác động đến nền kinh tế Mỹ và Trung Quốc*

*a, Tác động đến nền kinh tế Trung Quốc*

Tăng trưởng kinh tế Trung Quốc có dấu hiệu chậm hẳn lại, hầu hết các nhà phân tích đều kết luận rằng tăng trưởng GDP Trung Quốc đã giảm đi nhiều, chẳng hạn GDP quý II năm 2018 là gần 3% so với dự đoán 6,2%. Xuất khẩu của Trung Quốc đã chậm lại trong khi doanh số bán lẻ thực tế trong nửa đầu năm tăng 6,7%, yếu nhất kể từ năm 2011. Đầu tư tài sản cố định của Trung Quốc vào sản xuất chỉ tăng 3,0% so với tốc độ tăng trưởng hơn 30% trong giai đoạn 2010-2011. Nền kinh tế Trung Quốc gặp phải khó khăn vì việc làm công nghiệp giảm với tốc độ nhanh nhất kể từ năm 2009. Trong quý II, gần 300 tỷ đô la kích thích thông qua cắt giảm thuế và cắt giảm phí của Chính phủ Trung Quốc không thể cải thiện niềm tin của giới kinh doanh. Nhiều doanh nghiệp đã phải hoãn các kế hoạch đầu tư và mở rộng và thậm chí phải cắt giảm công nhân. Việc đồng Nhân dân tệ giảm mạnh đến 1,4% diễn ra vài ngày sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump làm choáng váng thị trường tài chính khi tuyên bố sẽ áp thuế 10% đối với 300 tỷ USD hàng nhập khẩu Trung Quốc còn lại chưa bị áp thuế kể từ ngày 1-9, đột ngột phá vỡ lệnh đình chiến thương mại ngắn ngủi của cuộc chiến thương mại đang làm gián đoạn chuỗi cung ứng và làm chậm tăng trưởng toàn cầu. Đối với Trung Quốc việc mất giá đồng nhân dân tệ có thể sẽ đẩy mạnh dân Trung Quốc chuyển tiền ra ngoại quốc, như đã xảy ra trong năm 2015-2016.

Một vấn đề khác là nợ của Trung Quốc, sự mất giá của đồng nhân dân tệ tạo sự khó khăn cho các công ty Trung Quốc đã mượn nợ bằng đô la, đặc biệt là trong lĩnh vực bất động sản, vì họ phải thanh toán nợ bằng đô la trong khi tiền vào thì bằng nhân dân tệ. Ngay trước khi mất giá, tổng số nợ theo tỷ lệ so với GDP cũng đã tăng từ 298% vào cuối năm 2018 lên 304% vào cuối quý đầu năm 2019.

b, Tác động đến nền kinh tế Mỹ.

Mặc dù tăng trưởng kinh tế Mỹ vẫn tích cực trong năm 2019, [cuộc chiến thương mại với Trung Quốc](https://vov.vn/the-gioi/mytrung-quoc-den-gan-hon-voi-co-hoi-khep-lai-chien-tranh-thuong-mai-972994.vov) kéo dài gần 2 năm qua đã có những ảnh hưởng nhất định tới một số lĩnh vực của nền kinh tế Mỹ.

**+ Nông nghiệp:** Nông dân Mỹ là những người bị ảnh hưởng nhiều nhất trong cuộc chiến thương mại với Trung Quốc sau khi nước này ngừng mua một lượng lớn nông sản, đặc biệt là đậu tương từ Mỹ. Xuất khẩu nông sản hàng năm của Mỹ sang Trung Quốc đã giảm từ gần 25 tỷ đô la xuống mức thấp nhất là dưới 7 tỷ đô la trong vòng 12 tháng tính tới tháng 04/2019.

Nợ nông nghiệp trong năm qua đã đạt kỷ lục mới do tăng các trường hợp phá sản cộng với lý do thời tiết không thuận lợi. Chính phủ Mỹ đã phải chi 28 tỷ đô la để hỗ trợ thiệt hại cho nông dân nước này, những người lo ngại rằng quan hệ thương mại Mỹ-Trung sẽ không bao giờ được khôi phục. Theo thỏa thuận thương mại Mỹ-Trung giai đoạn 1, Trung Quốc sẽ mua nông sản của Mỹ với giá trị lên tới 40-50 tỷ đô la mỗi năm.

**+ Lạm phát và giá cả**: Mức thuế của chính quyền Tổng thống Donald Trump đối với 360 tỷ đô la hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc ban đầu tập trung vào các mặt hàng máy móc và tư liệu sản xuất cho doanh nghiệp và dần dần mở rộng sang các mặt hàng tiêu dùng.

Các mặt hàng bị đánh thuế bao gồm phụ tùng ô tô, thiết bị gia dụng và nội thất đã tăng giá khoảng 3% kể từ năm 2017 so với mức giảm 1% của các mặt hàng cốt lõi. Tỷ lệ lạm phát nói chung được duy trì ở mức ổn định trong khi chỉ số giá tiêu dùng tăng 2% trong năm 2019. Mặc dù Tổng thống Trump từng tuyên bố Trung Quốc sẽ phải chi trả cho mức thuế của Mỹ nhưng trên thực tế các nhà nhập khẩu Mỹ mới là những người bị thiệt hại.

**+ Thương mại song phương**: Sau nhiều thập kỷ gia tăng thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới, thương mại Mỹ-Trung đã có bước lùi lớn. Giá trị xuất khẩu của Mỹ với Trung Quốc đã giảm hơn 100 tỷ đô la. Thâm hụt thương mại trong hàng hóa, một trong những mục tiêu của chính quyền Tổng thống Trump, cũng giảm, nhưng chỉ 60 tỷ đô la.

Trong 12 tháng tới tháng 11/2019, thâm hụt thương mại giữa hai nước duy trì ở mức 360 tỷ đô la. Các chuyên gia kinh tế cho biết chiến tranh thương mại ảnh hưởng lớn tới dòng chảy thương mại nhưng ít có ảnh hưởng tới thâm hụt thương mại.

Xuất khẩu sang Mỹ giảm sẽ ảnh hưởng tới các nhà sản xuất ở các thành phố cảng ở Trung Quốc. Các công ty nhỏ sẽ phải ngừng hoạt động trong khi các nhà phân phối lớn hơn sẽ phải tìm đường giảm chi phí hoặc mức giá sản phẩm sẽ được tăng đối với khách hàng Mỹ.

|  |
| --- |
|  |

**+ Đầu tư:** Đầu tư trong nền kinh tế Mỹ đã giảm mạnh. Đầu tư trực tiếp nước ngoài gần như chững lại trong nửa đầu năm 2018 và tiếp tục thấp yếu tại thời điểm giữa năm 2019.

Tổng đầu tư vào nền kinh tế Mỹ bao gồm xây dựng cơ sở hạ tầng như các nhà máy mới hoặc mua thiết bị cho các nhà máy đó cũng giảm trong quý 2 và 3 của năm 2019.

Nancy McLernon, Chủ tịch Tổ chức đầu tư quốc tế, đại diện cho các công ty đầu tư xuyên quốc gia cho biết các công ty quốc tế nói chung đã trở nên lưỡng lự khi đầu tư vào Mỹ do lo ngại về căng thẳng thương mại. Các công ty quốc tế chiếm tới 20% số lao động trong ngành chế tạo của Mỹ và sản xuất 25% hàng hóa xuất khẩu của Mỹ.

**+ Việc làm:** Các nhà máy ở cả Mỹ và Trung Quốc đã bị ảnh hưởng lớn trong bối cảnh thương mại và đầu tư toàn cầu đi xuống.

Các hoạt động công nghiệp trên toàn thế giới đã sụt giảm và các nhà máy ở Mỹ không là một ngoại lệ. Trong báo cáo việc làm công bố tuần trước, Bộ Lao động Mỹ cho biết các nhà sản xuất Mỹ đã cắt giảm 12,000 việc làm trong tháng 12/2019. Tuy nhiên, hầu hết người dân Mỹ làm việc trong những lĩnh vực không liên quan tới cuộc chiến thương mại và tỷ lệ việc làm gia tăng chủ yếu ở các ngành công nghiệp như dịch vụ chuyên nghiệp, giải trí và khách sạn và chăm sóc sức khỏe.

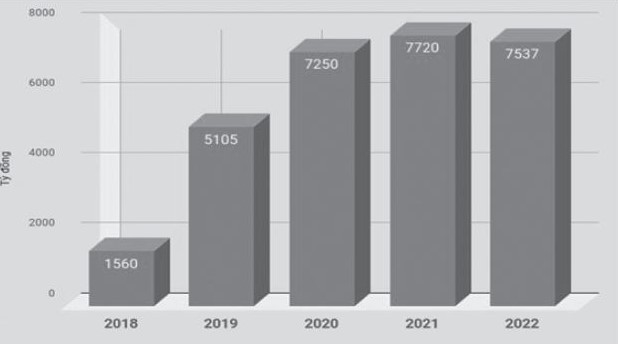
**+ Tăng trưởng kinh tế:** Đầu năm 2018, chính quyền Tổng thống Trump đã đạt được mục tiêu với nền kinh tế tăng trưởng 3% hoặc hơn mỗi năm. Cũng trong tháng 02/2018, Nhà Trắng dự báo nền kinh tế Mỹ sẽ tiếp tục tăng trưởng hơn 3% mỗi năm trong năm 2018 và 2019 và nền kinh tế sẽ vững mạnh tới mức Cục dự trữ liên bang sẽ không tiếp tục tăng lãi suất cơ bản.

Tuy nhiên, cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung tiếp tục căng thẳng và chính quyền Mỹ bắt đầu yêu cầu FED giảm lãi suất cơ bản nhằm củng cố nền kinh tế. FED đã cắt giảm lãi suất cơ bản 3 lần, tuy nhiên tăng trưởng của kinh tế Mỹ đã giảm xuống mức 2%.

## III. Tác động của Chiến tranh Thương mại tới nền kinh tế Việt Nam

Như đã phân tích phía trên, có thể thấy CTTM diễn ra đã làm nền kinh tế không chỉ hai quốc gia trong cuộc gặp khó khăn mà nó kéo theo kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng. Mọi diễn biến của cuộc chiến thương mại này đều làm các nhà kinh tế phải dè chừng. Cũng như các quốc gia trên thế giới, Việt Nam cũng là một trong những quốc gia có sự ảnh hưởng từ cuộc chiến này.

Theo nhiều chuyên gia kinh tế, độ mở rất lớn của nền kinh tế Việt Nam đặt ra nhiều thách thức, nhất là khi kinh tế toàn cầu bước vào thời kỳ suy giảm vì cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung Quốc. Bất ổn trong thương mại quốc tế cũng sẽ dẫn đến các bất ổn của thị trường quốc tế, nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng bất lợi đến tăng trưởng, lạm phát, công ăn việc làm và nhiều khía cạnh khác của kinh tế vĩ mô. Trong một báo cáo được công bố vào tháng 6 năm 2019, nhà kinh tế của Ngân hàng Đầu tư Nhật Bản Nom Nomura đã chỉ ra rằng, Việt Nam đã trở thành người chiến thắng lớn nhất trong năm đầu tiên của cuộc chiến thương mại Trung-Mỹ. Tuy nhiên, trên thực tế cần nhìn nhận ra rằng, cuộc chiến sinh tử giữa 2 nền kinh tế hàng đầu thế giới này đã mang đến cho nền kinh tế Việt Nam cả những cơ hội và thách thức.



Hình 1: Biểu đồ thể hiện ước tính GDP của Việt Nam do ảnh hưởng xung đột của thương mại Mỹ - Trung năm 2018 và dự kiến 2019 – 2022 (*nguồn: Zing.vn)*

Đối với Việt Nam, kết quả phân tích định lượng từ mô hình kinh tế lượng toàn cầu mới đây của Trung tâm thông tin và Dự báo Kinh tế - Xã hội quốc gia (NCIF) cho thấy, kinh tế Việt Nam sẽ chịu tác động tiệu cực bởi chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Tác động tiêu cực sẽ lan toả dần từ thương mại sang sản xuất, các năm sau sẽ có tác động lớn hơn các năm trước. Theo dự báo, đỉnh điểm của tác động tiêu cực là vào năm 2020 - 2022, sau đó thị trường sẽ tự điều chỉnh, giảm dần tác động tiêu cực vào các năm tiếp theo. Cụ thể, với kịch bản đánh thuế Mỹ áp thuế 25% với 250 tỷ USD hàng nhập khẩu từ Trung Quốc như vừa qua, GDP của Việt Nam có thể giảm 0,29% trong năm 2019 và 0,39% trong năm 2020 so với kịch bản không có chiến tranh thương mại. Về cơ bản, đối với nền kinh tế Việt Nam, có thể thấy tác động của chiến tranh thương mại đến nền kinh tế trên một số phương diện sau:

**3.1. Ảnh hưởng tới xuất nhập khẩu**

Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đã chính thức bắt đầu sau tuyên bố áp thuế nhập khẩu 25% của chính quyền ông Donald Trump với các mặt hàng từ Trung Quốc, trong đó 90% mặt hàng này là nguyên liệu sản xuất. Quyết định của ông Trump đã thổi thêm một bầu không khí căng thẳng trong quan hệ thương mại giữa Mỹ (nền kinh tế số 1 hành tinh) và Trung Quốc (đông dân nhất thế giới và là thị trường hấp dẫn nhất).

Theo Tiến sĩ Huỳnh Thế Du - Giảng viên Đại học Fulbright, nhìn bối cảnh toàn cầu, chiến tranh thương mại này sẽ ảnh hưởng tới toàn bộ nền kinh tế thế giới. Tuy nhiên mức độ ảnh hưởng, tác động cụ thể ra sao phải chờ thêm thời gian. Với Việt Nam, Tiến sĩ Du nói, cuộc chiến thương mại này sẽ "vừa tích cực, vừa tiêu cực". Ngày 19/12, tại Hà Nội, Khoa Kinh tế (Học viện Tài chính) đã tổ chức hội thảo “Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và những tác động đến nền kinh tế Việt Nam”. Tham luận tại hội thảo, PGS.TS Nguyễn Văn Dần - Trưởng khoa Kinh tế (Học viện Tài chính) cho biết, là một nền kinh tế nhỏ, nhưng tốc độ mở cửa rất nhanh, nên trước cuộc chiến thương mại mà một bên là thị trường xuất khẩu lớn nhất (Mỹ) và một bên là thị trường nhập khẩu lớn nhất (Trung Quốc), Việt Nam chắc chắn sẽ phải chịu những tác động không nhỏ. Cũng như nhiều nước khác, lợi ích trực tiếp của Việt Nam đến từ cuộc chiến thương mại này, khi cánh cửa cho hàng Trung Quốc sang Mỹ dần khép lại với mức thuế suất nhập khẩu tới 25%, là có thể tận dụng được cơ hội thị trường Mỹ với các mặt hàng xuất khẩu cùng loại. Tương tự, nhiều hàng hóa Trung Quốc áp thuế cao đối với Mỹ không phải là thế mạnh của Việt Nam nhưng cũng không loại trừ khả năng một số hàng hóa Việt Nam có thể tận dụng thị trường. Các mặt hàng do Trung Quốc sản xuất bị đánh thuế cao sẽ tạo cơ hội cho Việt Nam mở rộng hoạt động xuất khẩu các mặt hàng tương tự sang Mỹ. Đây là cơ hội cho không ít DN có thể mua được nguyên vật liệu, linh kiện, phụ tùng với giá rẻ, từ đó hàng hóa sẽ tăng sức cạnh tranh xuất khẩu sang thị trường Mỹ thay thế phần nào hàng hóa Trung Quốc. Về trung hạn, Việt Nam có thể có sự gia tăng sản phẩm của một số ngành xuất khẩu có khả năng cạnh tranh với Trung Quốc và nhiều khả năng sẽ diễn ra xu hướng chuyển các công ty xuyên quốc gia từ Trung Quốc sang Việt Nam. "Cơ hội vào Mỹ với một số lĩnh vực lâu nay chúng ta cạnh tranh trực tiếp với Trung Quốc như dệt may, da giày... sẽ đến nhiều hơn", ông Du nói. Hơn nữa, kinh tế Việt Nam vừa qua tăng trưởng với tốc độ kỷ lục một phần nhờ những khoản đầu tư nước ngoài (FDI). Nửa đầu năm 2018, tăng trưởng của Việt Nam đạt 7,08%, mức cao nhất kể từ năm 2011. Tăng trưởng FDI nửa đầu năm cũng đạt 8,4% so với cùng kỳ năm trước, mức kỷ lục 10 năm qua.

Sự dịch chuyển nhà máy sản xuất từ Trung Quốc sang các quốc gia ổn định hơn đang là xu hướng. Căng thẳng về đầu tư Mỹ - Trung cũng có thể là cơ hội cho Việt Nam trong thu hút thêm đầu tư từ Mỹ và là cú hích để sự dịch chuyển này diễn ra nhanh hơn. Dẫu vậy, kinh tế Việt Nam vẫn có rủi ro. Mỹ và Trung Quốc cũng là hai thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, Trung Quốc lại là thị trường nhập khẩu lớn nhất nên căng thẳng thương mại giữa hai nền kinh tế lớn chắc chắn tác động tới Việt Nam.

Trong bối cảnh chiến tranh thương mại leo thang và tăng trưởng tiếp tục suy yếu của Trung Quốc, xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc có thể giảm trong năm 2019. Số liệu của tổng cục Hải quan cho thấy, trong năm tháng đầu năm 2019, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 13,6 tỉ đô la Mỹ, giảm 1,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Kim ngạch xuất khẩu sang Trung Quốc giảm, khiến tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu cả nước trong năm nay tăng chậm. Hàng Trung Quốc, do không vào được thị trường Mỹ có thể chuyển hướng sang châu Á. Kim ngạch nhập khẩu từ Trung Quốc vào Việt Nam trong năm tháng đầu năm nay là gần 30 tỉ đô la Mỹ, tăng 20,3% so với cùng kỳ.

Theo danh sách do cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) công bố, 200 tỉ đô la Mỹ hàng Trung Quốc bị tăng thuế từ 10% lên 25% bao gồm khoảng 5.800 dòng sản phẩm. Chiếm tỉ trọng lớn nhất là máy móc thiết bị điện, điện tử (24,6%), máy móc thiết bị cơ khí (19,7%). Nhiều sản phẩm tiêu dùng cũng có trong danh sách như nội thất (16,7%), hóa chất (5,1%), nhựa, cao su (5%) và nông sản, thủy sản (2,7%). Danh mục tương tự như vậy với các sản phẩm Việt Nam xuất sang Mỹ có giá trị khoảng 13 tỉ đô la Mỹ, trong đó đồ gỗ nội thất chiếm 36,7%, vali – túi xách chiếm 8,8% và nông thủy sản là 22,1%. Số liệu nhập khẩu hàng điện tử và thiết bị tin học từ Trung Quốc vào Việt Nam trong năm tháng đầu năm nay tăng  gần 81%, với kim ngạch 5,05 tỉ đô la Mỹ. Đồ nội thất có kim ngạch nhập khẩu tăng tới 35,1% trong cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ trong năm tháng đầu năm đạt 22,7 tỉ đô la Mỹ, tăng 29% so với cùng kỳ năm ngoái, trong đó sản phẩm điện tử tăng 72%, đồ nội thất tăng 35% và vali – túi xách tăng 30%.

Những số liệu mới nhất ở trên là bằng chứng cho thấy các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu các mặt hàng thay thế cho hàng Trung Quốc sang Hoa Kỳ được hưởng lợi; trong khi các doanh nghiệp sản xuất hàng cho thị trường nội địa sẽ chịu cạnh tranh mạnh hơn từ hàng Trung Quốc nhập vào. Nhưng số liệu cũng cho thấy một rủi ro lớn mà Việt Nam phải đối mặt là việc hàng Trung Quốc chuyển tải (transshipment) qua Việt Nam để xuất sang Hoa Kỳ nhằm tránh thuế trừng phạt. Nhiều mặt hàng xuất mạnh từ Việt Nam sang Hoa Kỳ cũng là những mặt hàng nhập mạnh từ Trung Quốc vào Việt Nam.

Sự leo thang căng thẳng giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới đã vượt qua biên giới của hai nước, tác động mạnh mẽ tới nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam cũng không nằm ngoài vòng xoáy đó. Xét về mặt tích cực, Việt Nam là nước nằm trong top 5 quốc gia mà Mỹ có thâm hụt thương mại lớn nhất thế giới với hơn 38 tỷ USD năm 2017. Những mặt hàng Mỹ đánh thuế nhập khẩu từ Trung Quốc đều nằm trong thế mạnh xuất khẩu của Việt Nam. Như vậy, đây có thể là cơ hội tốt để Việt Nam chiếm lĩnh thị phần. Mặt khác, khi đồng USD tăng giá, NDT giảm giá sẽ có lợi cho xuất khẩu của Việt Nam trong ngắn hạn, vì VND chủ yếu neo theo giá USD. Bên cạnh đó, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam cũng có thể tăng lên trong bối cảnh dòng vốn FDI vào các nước bị Mỹ đánh thuế cao sẽ có xu hướng chững lại.

Bên cạnh tác động tích cực, Việt Nam cũng sẽ chịu một số tác động bất lợi từ cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung Quốc như: Nền kinh tế Việt Nam tuy nhỏ nhưng có độ mở lớn, lại phụ thuộc nhiều vào xuất nhập khẩu, trong đó, Trung Quốc và Mỹ là hai đối tác lớn nhất về ngoại thương của Việt Nam. Do đó, khi 2 đối tác lớn xảy ra xung đột sẽ gây ra những ảnh hưởng nhất định tới hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam. Hàng hóa Trung Quốc xuất sang Mỹ bị hạn chế dẫn tới dư thừa và có thể đổ về thị trường Việt Nam, gây sức ép cạnh tranh đối với các doanh nghiệp của Việt Nam. Mặt khác, hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc sẽ khó khăn hơn, bởi vì Trung Quốc phải tập trung tiêu thụ hàng hóa nội địa. Ngoài ra, còn có những lo ngại về khả năng Trung Quốc lắp ráp sản phẩm và dán nhãn “Made in Việt Nam” để tránh thuế của Mỹ. Việc Việt Nam có nhiều cơ hội tăng xuất khẩu sang Mỹ cũng đồng nghĩa với việc thâm hụt thương mại của Mỹ với Việt Nam gia tăng. Năm 2018, thâm hụt thương mại của Mỹ với Việt Nam là 39,5 tỷ USD và có thể tăng mạnh hơn trong năm 2019 (ước tính lên tới 52 tỷ USD). Nếu Việt Nam không kiểm soát chặt chẽ vấn đề này, rất có thể Mỹ sẽ áp dụng những biện pháp trừng phạt tương tự như đối với Trung Quốc.

Một số thị trường đã giảm từ thương chiến Mỹ - Trung. Nguyên nhân khiến xuất khẩu sang Trung Quốc giảm mạnh là do ảnh hưởng từ xung đột thương mại [Mỹ - Trung](http://tuoitre.vn/my---trung.html). Nhiều doanh nghiệp Trung Quốc không có đơn hàng mới, phải cắt giảm nhân công; đồng nhân dân tệ yếu đi làm hàng hoá nước ngoài đắt lên tương đối… Trong đó, hai mặt hàng xuất khẩu sang Trung Quốc giảm mạnh là gạo - giảm gần 330 triệu USD; điện thoại - giảm gần 550 triệu USD, khiến cho xuất khẩu Việt Nam giảm gần 1 tỉ USD. Ông Chinh cũng cho biết xuất khẩu hiện phụ thuộc nhiều vào mặt hàng điện thoại, nên khi mặt hàng này giảm xuất khẩu đã kéo tốc độ tăng trưởng chung của xuất khẩu chậm lại. Lãnh đạo Cục Xuất nhập khẩu cho rằng xuất khẩu năm nay sẽ đối mặt với nhiều khó khăn, khi kinh tế thế giới bất ổn, tăng trưởng thấp. Đặc biệt là xung đột thương mại Mỹ - Trung tiếp tục leo thang và đây là yếu tố cần đặc biệt quan tâm khi ảnh hưởng tới xuất khẩu.

**3.2. Ảnh hưởng tới nền nông sản**

*3.2.1. Sản phẩn gỗ Việt Nam*

Đến thời điểm này, đã có một số mặt hàng nông sản của Việt Nam được hưởng lợi, nhất là gỗ và sản phẩm gỗ (gọi chung là đồ gỗ). Theo Tổng cục Hải quan, trong 6 tháng đầu năm 2019, xuất khẩu đồ gỗ sang Mỹ đạt 2,249 tỷ USD, tăng tới 32,24% so với cùng kỳ 2018. Đây là mức tăng trưởng rất cao bởi trong cả năm 2018, giá trị xuất khẩu đồ gỗ sang Mỹ tuy tăng trưởng tốt (tăng 19,3% so với năm 2017) nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với mức tăng trưởng của 6 tháng đầu năm nay. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã tác động tiêu cực tới các công ty sản xuất nội thất của Trung Quốc. Theo Bộ Công thương, các công ty sản xuất nội thất Trung Quốc là bộ phận chịu tác động lớn nhất của chính sách thuế do Mỹ áp dụng đối với gói hàng hóa trị giá 200 tỷ USD của Trung Quốc.

Điều đáng chú ý là trong khi xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam sang Mỹ tăng rất mạnh, thì xuất khẩu đồ gỗ Trung Quốc sang thị trường này lại giảm khá nhiều. Cụ thể, trong 5 tháng đầu năm 2019, nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ từ Trung Quốc sang Mỹ chỉ đạt 2,983 tỷ USD, giảm tới 14,1% so với cùng kỳ 2018. Do xuất khẩu đồ nội thất sang Mỹ giảm mạnh, nên đồ nội thất Trung Quốc từ chỗ chiếm tới 45,2% trong tổng giá trị nhập khẩu nội thất của Mỹ, đã giảm xuống còn 38,8% trong 5 tháng đầu năm nay. Trong khi đó, cũng trong thời gian trên, nhập khẩu đồ nội thất từ Việt Nam vào Mỹ đạt 1,954 tỷ USD, tăng tới 29%. Nhờ vậy, đồ nội thất bằng gỗ nhập khẩu từ Việt Nam tăng mạnh thị phần trong tổng giá trị đồ nội thất bằng gỗ nhập khẩu của Mỹ từ 19,7% lên 25,4%. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã tác động tiêu cực tới các công ty sản xuất nội thất của Trung Quốc. Theo Bộ Công thương, các công ty sản xuất nội thất Trung Quốc là bộ phận chịu tác động lớn nhất của chính sách thuế do Mỹ áp dụng đối với gói hàng hóa trị giá 200 tỷ USD của Trung Quốc. Đánh giá của Ngân hàng China International Capital Corp (CICC) cho thấy, mức thuế đó sẽ tương đương khoảng 34,2% lợi nhuận năm 2018 của ngành này. Năm 2018, ngành nội thất Trung Quốc có giá trị sản xuất đạt 701 tỷ NDT, tăng 4,3% so với năm 2017. Xuất khẩu đồ nội thất sang Mỹ chiếm khoảng 10% sản lượng nội thất của Trung Quốc, tương đương khoảng 70 tỷ NDT. Điều đáng chú ý là cũng trong 5 tháng đầu năm 2019, thị phần của các nước xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ khác trong tổng giá trị nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của Mỹ không thay đổi hoặc thay đổi không đáng kể: Canada vẫn giữ nguyên 7,6%; Mexico tăng từ 5,2 lên 5,4%; Malaysia tăng từ 4 lên 4,5%; Indonesia tăng từ 3,6 lên 3,7%; Ý và Ấn Độ giữ nguyên 3,6% và 1,6%...

Như vậy, việc tăng trưởng mạnh của xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ của Việt Nam sang Mỹ, và tăng mạnh về tỷ trọng trong giá trị đồ nội thất bằng gỗ nhập khẩu vào Mỹ, rõ ràng có vai trò rất lớn của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Bởi những số liệu như trên đã cho thấy khi giảm mạnh nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ từ Trung Quốc, Mỹ hầu như đã không tăng nhập khẩu từ các nguồn cung cấp khác, ngoại trừ Việt Nam. Hay có thể nói thị phần đã mất đi của đồ gỗ Trung Quốc tại thị trường Mỹ, đã thuộc về đồ gỗ đến từ Việt Nam.

Mặc dù kim ngạch xuất khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ tăng trưởng mạnh trong 8 tháng năm 2019, nhưng điều đáng lo ngại là hành vi gian lận nguồn gốc xuất xứ (C/O) đang diễn biến phức tạp, có thể ảnh hưởng đến uy tín gỗ Việt.

Có một con số thể hiện sự bất thường là kim ngạch nhập khẩu gỗ cũng tăng đột biến trong 8 tháng năm 2019. Theo đó, giá trị nhập khẩu gỗ tháng 8/2019 ước đạt 216 triệu USD, lũy kế nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ 8 tháng đầu năm đạt 1,67 tỷ USD, tăng 14,3% so với cùng kỳ năm 2018. Đáng chú ý, trong 7 tháng năm 2019, Trung Quốc là thị trường lớn nhất của Việt Nam với 21,1% thị phần.

Cuối tháng 7, ông Trần Thanh Hải - Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), từng cảnh báo, các hành vi gian lận, tẩy xóa C/O, làm giả C/O đang diễn biến hết sức phức tạp, trong đó, sản phẩm gỗ dán đang được đặc biệt chú ý.

Theo Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (Viforest), tổng sản lượng xuất khẩu gỗ dán của thế giới là trên 30 triệu m2, trong đó, Trung Quốc xuất khẩu hơn 11 triệu m2, Mỹ lại là thị trường nhập khẩu lớn nhất. Việc gỗ dán Trung Quốc bị áp thuế lên đến 180% trong cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung khiến các doanh nghiệp Trung Quốc tìm cách đầu tư sang Việt Nam, từ đó mượn tên gỗ Việt xuất sang Mỹ.

Có thể thấy, một làn sóng các doanh nghiệp Trung Quốc đang ồ ạt đầu tư vào ngành gỗ ở Việt Nam. Theo Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong 5 tháng đầu năm 2019, có 49 dự án đầu tư nước ngoài (FDI) mới đầu tư vào ngành gỗ, tương đương với 73% tổng số dự án năm 2018. Quy mô vốn FDI của 5 tháng đầu năm 2019 lớn hơn 1,2 lần tổng số vốn đầu tư FDI vào ngành gỗ trong cả năm 2018. Trong số quốc gia đầu tư, Trung Quốc đứng đầu với 21 dự án, tương đương 43% tổng số dự án FDI đầu tư vào ngành gỗ.

Ngoài ra, cũng do tác động từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, Việt Nam đang có cơ hội tốt hơn để nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ Mỹ với giá dễ chịu hơn.

*3.2.2. Thủy hải sản*

Theo các chuyên gia, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đang diễn ra sẽ tác động lớn đến cấu trúc nền kinh tế thế giới trong thời gian tới; trong đó, ngành nông nghiệp của cả 2 nước Mỹ - Trung được dự báo sẽ chịu nhiều tổn thất nhất trong cuộc chiến này. Đối với những quốc gia mà nền kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp như Việt Nam thì cuộc chiến này cũng được dự báo sẽ chịu nhiều tác động. Ông Trần Văn Lĩnh, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thuỷ sản và Thương mại Thuận Phước (Đà Nẵng) cho rằng, trong cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung này, con tôm, con cá của Việt sẽ nằm ngoài đối tượng bị chi phối. Bởi lẽ, quan hệ thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc trong lĩnh vực thuỷ sản không lớn, chủ yếu là một số sản phẩm có giá trị cao như tôm hùm, tu hài… Trong khi đó, thuỷ sản Việt Nam lại đang bị áp thuế và kiểm soát chất lượng chặt tại hai thị trường này. Nhất là tại Mỹ, con tôm và cá tra Việt đang bị áp thuế bán chống phá giá cao ngất ngưởng. Do vậy, dù cuộc chiến thương mại này có diễn ra thì thuỷ sản Việt Nam cũng ít bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, xét về cơ hội gián tiếp, ông Lĩnh cho rằng, ngành thuỷ sản có thể được hưởng lợi do giá đậu nành Mỹ giảm. Các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi Việt Nam nếu tận dụng tốt cơ hội này sẽ giảm được chi phí sản xuất, góp phần gián tiếp giảm giá thành sản xuất trong nuôi trồng thuỷ sản.

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) cho biết, trong 6 tháng đầu năm nay, xuất khẩu cá ngừ Việt Nam sang Mỹ tăng trưởng rất mạnh với mức tăng tới 61% so với cùng kỳ 2018 và đạt 159 triệu USD. Mỹ là thị trường lớn nhất của cá ngừ Việt Nam. Do đó, mức tăng trưởng mạnh nói trên đã tác động rất tích cực tới tăng trưởng xuất khẩu chung của cá ngừ. Trong 6 tháng đầu năm 2019, xuất khẩu cá ngừ đi tất cả các thị trường đạt hơn 366 triệu USD, tăng 21% so với cùng kỳ năm 2018. Một trong những nguyên nhân quan trọng giúp cho cá ngừ Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ tăng trưởng mạnh là chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Bắt đầu từ ngày 10/5/2019, Mỹ đã áp mức thuế mới 25% với cá ngừ nhập khẩu từ Trung Quốc, thay cho mức 10% trước đây. Trung Quốc vốn là nước cung cấp cá ngừ lớn nhất cho thị trường Mỹ. Vì thế, sau khi cá ngừ Trung Quốc nhập khẩu vào Mỹ bị nâng thuế, nhiều nhà nhập khẩu Mỹ đã buộc phải đi tìm nguồn cung thay thế từ các nước như châu Á khác như Việt Nam, Thái Lan … Cũng theo VASEP, tôm bao bột là mặt hàng đang hưởng lợi từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Trong 5 tháng đầu năm 2019, xuất khẩu tôm bao bột sang Mỹ đạt 4.281 tấn, trị giá 30,9 triệu USD, tăng 53% về khối lượng và 48% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018.

Tuy nhiên cá tra Việt Nam lại lần nữa rơi vào vòng luẩn quẩn. Vừa mới đạt tới đỉnh cao cả về giá cá nguyên liệu lẫn giá trị xuất khẩu cá thành phẩm trong năm 2018, cá tra đã lại phải đối mặt với nhiều khó khăn lớn trong năm 2019. Mà cái khó lớn nhất là giá cá nguyên liệu. Trong tháng 7/2019, giá cá tra nguyên liệu ở ĐBSCL đã tụt xuống chỉ còn 19.000 - 20.000 đồng/kg, và hiện cũng đang ở mức khoảng 20.500 đồng/kg, đều ở dưới giá thành khá xa. Xem ra, nghề nuôi cá tra năm 2019 lại đi vào vết xe đổ: Giá cá nguyên liệu hấp dẫn - dân đổ xô vào nuôi - sản lượng tăng cao - cung vượt cầu - giá cá nguyên liệu giảm mạnh xuống dưới giá thành - nhiều người nuôi thua lỗ nặng, bị phá sản - vụ sau hàng loạt người treo ao, bỏ nuôi - sản lượng giảm mạnh - giá cá nguyên liệu lại tăng lên cao - nhiều người lại đổ xô vào nuôi… Một điều rất đáng suy ngẫm là nếu như trong những ngành hàng nông sản khác, vẫn có không ít hộ sản xuất nhỏ, thì nuôi cá tra, với đặc thù vốn đầu tư rất lớn, giờ đây hầu như chỉ còn toàn những người có tiền tham gia. Thông thường, với những người có tiền, khi đầu tư vốn lớn vào sản xuất, sẽ phải tính toán kỹ càng hơn hẳn so với những hộ sản xuất nhỏ. Vậy mà đáng tiếc thay, không ít người vẫn chưa ra khỏi cái vòng luẩn quẩn ấy. Vòng luẩn quẩn của cá tra cũng là vòng luẩn quẩn mà nhiều ngành hàng nông sản Việt Nam đang vướng phải. Cứ thấy được giá là đổ xô vào nuôi, trồng, khiến cho sản lượng tăng lên mạnh trong một thời gian ngắn, rồi giá cả lại giảm mạnh xuống, làm cho nhiều người thua lỗ, trắng tay.

*3.2.3. Chế biến thức ăn chăn nuôi và chăn nuôi*

Trong danh sách các mặt hàng nông sản Mỹ mà Trung Quốc áp thuế trả đũa có đậu tương, thịt lợn, trái cây, hạt vỏ cứng, đa số đều không phải là những mặt hàng thế mạnh của Việt Nam. Đậu tương thì Việt Nam vẫn đang rất thiếu cho nhu cầu trong nước và đang phải nhập khẩu khá nhiều. Thịt lợn Việt Nam vẫn chưa cạnh tranh được về giá thành và chất lượng so với các nước khác. Trái cây mà Trung Quốc nhập khẩu từ Mỹ là các loại trái cây ôn đới như anh đào, táo…, đều là những sản phẩm mà Việt Nam không có để xuất khẩu. Tuy nhiên, cuộc chiến thương mại có thể khiến 2 nền kinh tế hàng đầu thế giới tăng trưởng chậm lại, kéo kinh tế toàn cầu chậm theo, ảnh hưởng tới sức mua của người tiêu dùng các nước, nhất là Mỹ và Trung Quốc – hai bạn hàng lớn của Việt Nam, từ đó tác động ít nhiều tới hàng xuất khẩu của Việt Nam.

Phân tích rõ hơn về những tác động của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung đối với ngành công nghiệp thức ăn chăn nuôi, ông Phạm Đức Bình, Phó Chủ tịch Hiệp hội Thức ăn chăn nuôi Việt Nam cho rằng, trong ngành thức ăn chăn nuôi, các doanh nghiệp Việt Nam nhập khẩu đậu nành với bắp từ Mỹ rất ít, do có giá cao hơn, thay vào đó thường có xuất xứ từ Brazil, Argentina. Hiện nay, các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi Việt Nam khi nhập khẩu nguyên liệu phải phụ thuộc rất lớn vào các đối tác cung cấp – chủ yếu là những tập đoàn đang cung cấp đậu nành trên toàn thế giới. Việc cung cấp đậu nành có xuất xứ ở đâu lại do các tập đoàn này quyết định, các doanh nghiệp muốn mua đậu nành từ Mỹ cũng không được. Do vậy, dù Mỹ không xuất khẩu đậu nành sang Trung Quốc và giá đậu nành tại thị trường này có giảm thì các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi Việt Nam cũng không được hưởng lợi gì. Thậm chí, có thể còn bị “vạ lây”, do Trung Quốc không mua đậu nành từ Mỹ sẽ chuyển sang mua của Brazil và Argentina. Khi đó, nhiều khả năng giá đậu nành, bắp tại đây sẽ tăng giá lên. Thêm vào đó, ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi Việt hiện đang nhập khẩu đậu nành rất ít, mà chủ yếu là bã đậu nành và bắp.

Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung leo thang căng thẳng. Ngay sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump đã bất ngờ tuyên bố sẽ áp thuế nhập khẩu 10% với khoảng 300 tỷ USD hàng hóa từ Trung Quốc từ ngày 1/9/2019, Trung Quốc đã hủy mua lô thịt heo Mỹ lớn nhất từ trước đến nay, với khối lượng lên tới 14.700 tấn. Trước đó, giữa tháng 5/2019, thương nhân Trung Quốc cũng đã hủy các đơn hàng mua 3.247 tấn thịt heo Mỹ. Ông Trần Công Thắng - phụ trách Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn (Bộ NN&PTNT), nói thời gian gần đây, một số mặt hàng của Mỹ đã được đẩy mạnh xuất sang Việt Nam như đậu tương, trái cây, thịt... Xu hướng này sẽ tăng lên trong thời gian tới, đặc biệt là sau vụ việc Mỹ áp thuế lên 300 tỷ USD hàng hóa của Trung Quốc. Với riêng mặt hàng thịt heo, phía Mỹ cũng đã có một số hành động điều tiết sản xuất, hỗ trợ nông dân vì lượng hàng chuyển hướng xuất khẩu sang các thị trường khác, trong đó có Việt Nam không thể tăng nhanh ngay. Dù vậy, với lượng thịt dư thừa không thể xuất khẩu sang Trung Quốc, Mỹ sẽ đẩy mạnh xuất sang Việt Nam. "Do ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi, tại Việt Nam hiện nay nguồn cung thịt heo khá hạn chế với mức giá cao. Điều này càng tạo thêm động lực để Mỹ xuất khẩu thịt heo sang Việt Nam", ông Thắng nhận định. Ông Nguyễn Kim Đoán - Phó chủ tịch Hiệp hội Chăn nuôi Đồng Nai, cũng đưa ra dự báo xu hướng thịt heo Mỹ "chạy" sang Việt Nam sau khi bị phía Trung Quốc từ chối. Lý do là giá thịt heo tại Việt Nam tại thời điểm tháng 8/2019 và từ tới cuối năm 2019. Từ nguyên nhân đó mà nền chăn nuôi có thể bị gặp khó khăn. Ông Đoán lo ngại với mức giá thịt nhập khẩu chỉ khoảng 26.000-30.000 đồng/kg, thịt Mỹ ồ ạt nhập vào Việt Nam sẽ gây khó khăn, thậm chí "bóp chết" ngành chăn nuôi Việt Nam. Ông cũng băn khoăn trước việc giá thịt heo Mỹ nhập khẩu khá thấp. Trong khi đó, thịt heo Mỹ bán tại siêu thị tại Canada hay Mỹ lại khá cao, cao hơn giá thịt nội địa tại Việt Nam. "Nếu thịt nhập khẩu về bán với giá như bán tại siêu thị của Mỹ thì ngành chăn nuôi vẫn đủ sức cạnh tranh. Có thể là thịt nhập khẩu giá thấp là loại thịt có chất lượng kém, doanh nghiệp không nhập hàng chính phẩm", ông Đoán nói. Trong khi đó, ông Trần Công Thắng bác bỏ quan điểm này. Ông cho rằng nghi vấn Mỹ xuất khẩu thịt heo không đảm bảo chất lượng sang Việt Nam không có căn cứ. Bộ NN&PTNT kiểm soát rất chặt vấn đề an toàn thực phẩm. "Sản phẩm bán trong siêu thị của Mỹ còn phải tính cả quá trình marketing, giá đội lên cao. Bên cạnh đó, giá cả sản phẩm còn phụ thuộc vào thị hiếu người tiêu dùng khác nhau chứ không phải câu chuyện chất lượng sản phẩm. Ví dụ, với sản phẩm thịt gà, tại Mỹ sản phẩm đùi, cánh có giá rẻ, ức đắt hơn. Trong khi đó, người tiêu dùng Việt Nam lại thích phần đùi, cánh. Người Việt Nam chuộng thịt bò bắp nhưng tại nhiều thị trường, người tiêu dùng lại thích phần thịt vai mềm...", ông Thắng phân tích. Theo ông Thắng, thịt heo Mỹ vào Việt Nam nhiều, người tiêu dùng sẽ được mua sản phẩm với giá tốt, có nhiều sự lựa chọn hơn, song đương nhiên người sản xuất sẽ thiệt thòi, sản phẩm bị cạnh tranh hơn. Trong nhập khẩu, điều quan trọng nhất đầu tiên là phải đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm; tiếp đến cũng cần tính đến câu chuyện hài hòa lợi ích giữa các bên, đảm bảo hỗ trợ người sản xuất có được lợi nhuận. Một số chuyên gia cho rằng thời gian tới nếu thịt heo Mỹ ồ ạt nhập vào Việt Nam với mức giá quá thấp, cần nghiên cứu để có biện pháp tự vệ, bảo vệ sản xuất trong nước.

**3.3. Ảnh hưởng tới thuế quan**



*(hình minh họa \_ Nguồn: Internet)*

Để tránh mức thuế cao, cả các công ty của Trung Quốc và Mỹ đã giảm nhập khẩu một số hàng hóa từ nước khác và bắt đầu tìm kiếm nguồn cung từ Việt Nam, khả năng cạnh tranh của các nhà xuất khẩu Việt Nam sẽ tăng lên và mở ra nhu cầu cao đối với hàng hóa, đặc biệt là hàng dệt may.

Đối với các nhà đầu tư, Việt Nam cũng có thể là một lựa chọn khác thay vì Trung Quốc. Việt Nam đang hưởng lợi từ chiến lược +1 của Trung Quốc, trong đó các nhà đầu tư ở Trung Quốc chuyển nhượng và mở rộng sang các nước khác để tăng khả năng tiếp cận thị trường, đa dạng hóa rủi ro và giảm chi phí lao động. Cuộc chiến thương mại không ngừng mở rộng này sẽ chỉ thúc đẩy chuyển giao đầu tư, đặc biệt đối với các mặt hàng tiêu dùng thâm dụng lao động như quần áo, giày dép và điện tử.

Theo dữ liệu của chính phủ Việt Nam, Trung Quốc đã trở thành nhà đầu tư quan trọng tại Việt Nam. Năm 2018, đầu tư Trung Quốc vào Việt Nam chiếm 6,8% vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam. Đầu tư của Trung Quốc chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực xây dựng, sản xuất năng lượng và quy mô đầu tư đã tăng từ 700 triệu USD năm 2011 lên hơn 2,4 tỷ USSD vào năm 2018. Trung Quốc hiện đứng sau Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapore và là nguồn đầu tư lớn thứ 5 của Việt Nam. Dự kiến cuộc chiến thương mại Trung-Mỹ sẽ đẩy nhanh sự tăng trưởng của đầu tư trực tiếp của các công ty Trung Quốc.

Là một nền kinh tế định hướng xuất khẩu, thị trường đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Việt Nam chiếm phần lớn xuất khẩu. Việt Nam sẽ thu hút nhiều nhà đầu tư hơn khi các nhà sản xuất tiếp tục tái cấu trúc chuỗi cung ứng của họ nhằm giảm tác động của thuế quan của Mỹ đối với Trung Quốc.

Theo dữ liệu Ngân hàng Thế giới công bố vào tháng 12/2018 cho thấy tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt 6,8% trong năm 2018, vượt qua mức tăng chung 6,3% tại các thị trường mới nổi ở Đông Á và Thái Bình Dương.

Bên cạnh những tác động tích cực, Việt Nam cũng sẽ chịu một số tác động bất lợi từ cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung Quốc như: Mặc dù Việt Nam và Trung Quốc có cơ cấu hàng hóa xuất khẩu sang Hoa Kỳ giống nhau, nhưng điều này không có nghĩa là hàng hóa Việt Nam có thể dễ dàng thay thế hàng hóa Trung Quốc tại thị trường Hoa Kỳ. Lý do là Trung Quốc có các nhà sản xuất lớn và lợi thế cạnh tranh về chi phí. Khi thị trường Mỹ gặp khó khăn, các công ty Trung Quốc sẽ chuyển thị trường xuất khẩu sang các nước khác, bao gồm cả Việt Nam. Vào thời điểm đó, các công ty Việt Nam sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh trực tiếp từ các công ty Trung Quốc, bao gồm không chỉ thị trường xuất khẩu, mà cả thị trường nội địa. Ngoài ra, chuỗi cung ứng xuyên biên giới sẽ bị lung lay nếu Hoa Kỳ áp dụng thuế quan đối với Trung Quốc rộng rãi hơn. Điều này sẽ ảnh hưởng đến xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc, bởi vì Trung Quốc phải tập trung tiêu thụ hàng hóa nội địa. Cuộc chiến thương mại Trung - Mỹ trực tiếp gây ra sự suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu và gây ra sự gia tăng trong chủ nghĩa bảo hộ thương mại, ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế mở của Việt Nam. Theo thống kê, xuất khẩu các sản phẩm điện tử, điện thoại di động, máy tính, thủy sản và nông sản của Việt Nam sang Trung Quốc trong 6 tháng đầu năm 2019 cho thấy xu hướng giảm. Trong số đó, giá trị xuất khẩu của điện thoại di động và thủy sản giảm lần lượt 62,3% và 31,5%.

Chiến tranh thương mại cũng mang đến những vấn đề như gian lận và trốn thuế. Vào tháng 6/2019, Hải quan Việt Nam đã thu giữ một số lượng lớn giấy chứng nhận xuất xứ giả mạo và vận chuyển trái phép các sản phẩm nông nghiệp, dệt may, thép và nhôm. Điều này khiến hàng hóa Việt Nam có thể phải đối mặt thuế nhập khẩu cao hơn của Mỹ. Trước mức thuế cao hơn, các doanh nghiệp tại Trung Quốc sẽ chỉ đạo xuất khẩu nguyên liệu thô sang Việt Nam để duy trì sự cân bằng. Điều này sẽ ảnh hưởng đến ngành Công nghiệp trong nước của Việt Nam.

**3.4. Ảnh hưởng tới nền tài chính tiền tệ**

"Ngọn lửa" chiến tranh tiền tệ đã được Trung Quốc và Mỹ "nhóm lên" từ tháng 7/2019 sau động thái Ngân hàng Trung ương Trung Quốc hạ giá nội tệ, trong khi Mỹ tuyên bố Trung Quốc là nước thao túng tiền tệ. Trong tương lai gần, chiến tranh tiền tệ có thể chưa diễn ra, bất chấp các động thái giảm giá đồng nội tệ của một số nước, song Ngân hàng Trung ương các nước sẽ không thể “lơ là” với các diễn biến khó lường những ngày gần đây và tới đây. Đối với Việt Nam - nền kinh tế phụ thuộc khá nhiều vào xuất khẩu thường sẽ rất nhạy cảm đối với các động thái ảnh hưởng đến hoạt động thương mại, tiền tệ toàn cầu, đặc biệt là các nền kinh tế lớn có kim ngạch xuất nhập cao với Việt Nam. Theo báo cáo do TS. Cấn Văn Lực và nhóm tác giả (Viện Nghiên cứu Đào tạo Ngân hàng BIDV) công bố ngày 6/8/2019, dù Việt Nam hiện không bị Mỹ "gắn mác" là nước thao túng tiền tệ song đã bị đưa vào danh sách 21 nước thuộc diện theo dõi. Việt Nam cũng là quốc gia có khả năng khá cao bị chuyển sang nhóm các nước thao túng tiền tệ, nếu không có biện pháp phù hợp, quyết liệt do đã chạm ngưỡng cán cân thương mại với Mỹ thặng dư trên 20 tỷ USD và thặng dư cán cân vãng lai trên 2% GDP.



*(hình minh họa \_ Nguồn Internet)*

Sự leo thang căng thẳng giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới đã vượt qua biên giới của hai nước, tác động mạnh mẽ tới nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam cũng không nằm ngoài vòng xoáy đó. Xét về mặt tích cực, Việt Nam là nước nằm trong top 5 quốc gia mà Mỹ có thâm hụt thương mại lớn nhất thế giới với hơn 38 tỷ USD năm 2017. Những mặt hàng Mỹ đánh thuế nhập khẩu từ Trung Quốc đều nằm trong thế mạnh xuất khẩu của Việt Nam. Như vậy, đây có thể là cơ hội tốt để Việt Nam chiếm lĩnh thị phần. Mặt khác, khi đồng USD tăng giá, NDT giảm giá sẽ có lợi cho xuất khẩu của Việt Nam trong ngắn hạn, vì VND chủ yếu neo theo giá USD. Bên cạnh đó, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam cũng có thể tăng lên trong bối cảnh dòng vốn FDI vào các nước bị Mỹ đánh thuế cao sẽ có xu hướng chững lại.

Đối với thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam, TTCK Việt Nam sau khi đạt kỷ lục vào tháng 4/2018, đã xuất hiện xu hướng giảm điểm mạnh với việc nhà đầu tư (NĐT) ngoại liên tục rút vốn ròng, bất chấp nền kinh tế đang có những chuyển biến tích cực như: Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát thấp, dự trữ ngoại hối cao và dòng vốn FDI vào tiếp tục tăng. Chỉ trong vòng chưa đầy 01 tháng (từ 6/7 – 27/7/2018), các NĐT nước ngoài đã liên tục bán ròng trên cả 2 sở giao dịch chứng khoán với tổng giá trị gần 1.669 tỷ đồng. Dự báo tình trạng này còn tiếp diễn, các NĐT có xu hướng hoãn lại các các dự án đầu tư bởi do chiến tranh thương mại được dự báo sẽ còn tiếp diễn.

TTCK sụt giảm trong thời gian qua còn do một số nguyên nhân khác như: Việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) tăng lãi suất; các quỹ đầu tư quốc gia SWF đang bán bớt phần đầu tư trên các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam. Đối với thị trường tiền tệ, VND liên tục tăng giá so với NDT và mất giá so với đồng USD kể từ tháng 4/2018, đặc biệt sau Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, mức độ biến động giá lớn hơn so với các tháng trước đó. Tỷ giá VND/USD liên tục tăng, đặc biệt là trong tháng 7 và đầu tháng 8/2018, khi căng thẳng thương mại Mỹ - Trung lên cao. Nhiều dự báo cho thấy, trong thời gian tới, tỷ giá VND/USD sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng gián tiếp bởi cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, nguyên nhân chủ yếu là do: Đồng USD tiếp tục mạnh lên; Dòng vốn đầu tư nước ngoài có nguy cơ rút vốn do giá trị đồng USD tăng.

Trung Quốc liên tiếp phá giá đồng NDT như một giải pháp đối với các chính sách thương mại của Mỹ. Thực tế cho thấy, khi Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung bùng nổ, tỷ giá VND/NDT liên tiếp giảm và mức độ giảm mạnh hơn là kể từ cuối tháng 6/2018. Như vậy, so với NDT, VND đang đắt dần lên, khiến giá cả hàng hóa Trung Quốc tại Việt Nam rẻ hơn, sức cạnh tranh của hàng Trung Quốc đang tăng lên. Trong bối cảnh đó, nếu để VND mất giá theo tốc độ đồng tiền NDT của Trung Quốc để duy trì sức cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu trên thị trường quốc tế, thì có thể gây mất niềm tin về đồng VND, tăng nguy cơ rút vốn nước ngoài, tác động lên tăng trưởng và lạm phát. Mặt khác, nếu VND tiếp tục duy trì ở mức như hiện nay, việc xuất khẩu của hàng hóa Việt Nam sẽ gặp khó khăn, nhập khẩu tăng lên, hàng Trung Quốc có thể tràn sang Việt Nam, cán cân thanh toán có thể rơi vào tình trạng xấu hơn…

### **3.5. Ảnh hưởng tới ngành bất động sản**

****

*(hình minh họa \_ Nguồn Internet)*

Nước ta phụ thuộc nhiều vào tỷ giá của 2 đồng tiền này nên thị trường chứng khoán bị tác động không nhẹ, giá vàng cũng liên tục tăng do các quốc gia khác đang đẩy mạnh dự trữ vàng phục vụ cho những chiến lược dài hạn. Bất động sản (BĐS) vốn được xem là cấu hình nền của nhiều ngành kinh tế khác cũng chịu những ảnh hưởng nhất định. Trong đó, BĐS công nghiệp và mặt bằng bán lẻ là hai phân khúc có nhiều tiềm năng phát triển. Các phân khúc như BĐS du lịch, nghỉ dưỡng có dấu hiệu chững lại. Theo phân tích của Jones Lang LaSalle (JLL), các nhà sản xuất đang tìm cách rời khỏi Trung Quốc nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, và theo chiến lược "Trung Quốc +1", Việt Nam có cơ hội thu hút nhiều doanh nghiệp sản xuất lớn đến và thành lập nhà máy mới.

Theo JLL, trong 20 năm qua, Việt Nam đã từng bước trở thành một trong những điểm sáng công nghiệp của khu vực Đông Nam Á. Từ một thị trường chỉ có 335 ha đất được dành riêng cho hoạt động sản xuất công nghiệp vào năm 1986, đến năm 2018, con số này đạt hơn 80.000 ha. Sự tăng trưởng ngoạn mục có được nhờ vào sự phát triển kinh tế mạnh mẽ, định hướng xuất khẩu, các hiệp định thương mại tự do được ký kết, cùng các vùng kinh tế trọng điểm được thành lập đã góp phần tạo nên môi trường kinh doanh thuận lợi với nguồn lao động dồi dào. Đơn vị này nhận định, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung gần đây đã khiến các chuyên gia tin rằng Việt Nam sẽ hưởng lợi bởi các nhà sản xuất sẽ dịch chuyển chuỗi cung ứng từ Trung Quốc sang các quốc gia Đông Nam Á có chi phí thấp hơn. Ở Trung Quốc, chi phí lao động và giá đất công nghiệp đang leo thang do Trung Quốc nâng cao chuỗi giá trị đối với hàng tiêu dùng trong nước, dịch vụ và hàng hóa xuất khẩu giá trị cao. Chi phí lao động ở Việt Nam hiện tại chỉ bằng khoảng một phần ba Trung Quốc, điều này càng khuyến khích các công ty chuyển dịch về Việt Nam trong các năm qua. Tuy nhiên cuộc chiến thương mại đã đẩy nhanh quá trình quyết định để các doanh nghiệp di dời đến Đông Nam Á.

Theo đánh giá của Horea, một số dòng vốn ngoại rút khỏi thị trường chứng khoán thì lại có một số dòng vốn FDI khác đầu tư vào thị trường công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, bất động sản. Nhiều doanh nghiệp đã có kế hoạch tận dụng thời cơ này để mượn sóng đẩy thuyền. Số lượng doanh nghiệp từ các nước Nhật Bản, Đài Loan, Hong Kong, Hàn Quốc… có sự chuyển dịch đầu tư từ nền kinh tế thứ hai thế giới sang những thị trường lân cận có chi phí thấp hơn trong đó có Việt Nam, nơi có nguồn lao động dồi dào. Cụ thể theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong nửa đầu năm 2019, ngành công nghiệp đón nhận 1.723 dự án FDI mới đăng ký với tổng vốn đầu tư 7,41 tỷ USD. Nguồn vốn này chủ yếu đến từ Hong Kong, Hàn Quốc, Nhật Bản,… mang lại một làn gió mới cho thị trường BĐS công nghiệp Việt Nam. Với xu hướng chuyển hướng thương mại nói trên không chỉ các sản phẩm BĐS nhà ở, mà các sản phẩm BĐS hỗ trợ sản xuất kinh doanh như khu công nghiệp, logictics, hạ tầng, văn phòng cũng có cơ hội phát triển.

Ông Nguyễn Mạnh Hà, Chủ tịch Hội Môi giới BĐS Việt Nam cho rằng, làn sóng dịch chuyển đầu tư sẽ ảnh hưởng rõ nét đến BĐS công nghiệp tại Việt Nam. Từ làn sóng này kéo theo đó là nhu cầu về nhà ở của thương gia, doanh nhân cũng tăng theo. Do đó, không chỉ BĐS công nghiệp được hưởng lợi từ cuộc chiến tranh thương mại này mà BĐS nhà ở cũng sẽ “tăng nhiệt” trong thời gian tới và xu hướng trở thành sản phẩm chủ đạo của thị trường. Và thị trường sẽ có sự phân bố rộng rãi, không chỉ sôi nổi ở Hà Nội, TP.HCM mà sẽ lan rộng ra các TP vệ tinh, khu vực lân cận. BĐS nhà ở phân khúc trung cấp cho nhân viên văn phòng, công nhân, đặc biệt là ở các tỉnh, TP có nhiều khu công nghiệp như Bình Dương, Đồng Nai, Tiền Giang, … sẽ được đầu tư mạnh mẽ.  Bên cạnh các cơ hội, thị trường cũng đang đứng trước thách thức rất lớn do giá đất ngày càng tăng cao, nguồn cung càng gặp nhiều khó khăn hơn và gặp 1 số rủi ro. Vì thế, tận dụng thời cơ và cơ hội, lựa chọn các dự án có pháp lý an toàn, rõ ràng là phương pháp tối ưu dành cho các nhà đầu tư.

Trong báo cáo của Jones Lang LaSalle (JLL) Việt Nam về diễn biến thị trường bất động sản công nghiệp Việt Nam trong bối cảnh cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung leo thang xác nhận có sự tăng trưởng ở số lượng các nhà đầu tư nước ngoài đang tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư vào thị trường bất động sản công nghiệp Việt Nam. Các nhà đầu tư này đặc biệt quan tâm đến ba hình thức để thâm nhập thị trường.

+ Hình thức đầu tiên là thu mua đất trực tiếp từ các công ty điều hành khu công nghiệp. Đây là phương thức truyền thống để mua được tài sản công nghiệp ở Việt Nam khi các nhà điều hành khu công nghiệp cho nhiều khách thuê khác nhau thuê lại đất trong chu kỳ thuê. Các nhà đầu tư còn có thể mua tài sản trực tiếp từ chính phủ, có thể kể đến như tập đoàn Amata Corporation - nhà cung cấp bất động sản công nghiệp từ Thái Lan, mua đất từ chính phủ vào năm 1994, và thành lập nên khu công nghiệp Amata, một khu công nghiệp rộng 342 hecta tọa lạc tại Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai.

+ Hình thức thứ hai là thành lập mối quan hệ liên doanh chiến lược với các đối tác địa phương có uy tín, những doanh nghiệp có quyền sử dụng quỹ địa ốc và có thể hỗ trợ các nhà đầu tư nước ngoài trong quá trình hoàn tất các thủ tục và giấy phép kinh doanh. Cụ thể hồi tháng 5/2018, công ty phát triển công nghiệp BW Industrial đã ra mắt với tư cách là liên doanh giữa quỹ đầu tư tư nhân toàn cầu Warburg Pincus và Becamex IDC Corp. Theo thông cáo báo chí, BW Industrial là nhà phát triển công nghiệp và cho thuê hậu cần lớn nhất Việt Nam, với hơn 200 hecta đất công nghiệp đang được phát triển cho đợt đầu tư hơn 200 triệu USD. Cũng trong năm 2018, Sembcorp Industries (Sembcorp) đã công bố công ty con của tập đoàn là Sembcorp Infra Services (SIS), ký kết thỏa thuận đăng ký cổ phần với CRE Asia, cổ phiếu do SIS phát hành. SIS sẽ tăng vốn cổ phần lên 20,5 triệu cố phiếu phổ thông qua phát hành cổ phiếu phổ thông mới, và CRE Asia đã đồng ý đầu tư 6,2 triệu USD vào SIS để đổi lấy 6,2 triệu cổ phiếu phổ thông mới, hoặc 30% vốn mở rộng, Sembcorp Development giữ 70% còn lại. SIS và công ty con thuộc sở hữu của SIS Hải Phòng là nhà phát triển khoảng 30.000 m2 không gian nhà xưởng trong khu đô thị công nghiệp Việt Nam Singapore (VSIP) tại Hải Phòng, Việt Nam. Vốn mới từ CRE Asia và các khoản vay ngân hàng sẽ tài trợ cho việc phát triển thêm 30.000 m2 diện tích kho tại Việt Nam được đầu tư bởi SIS.

+ Hình thức thứ ba là mua bán và cho thuê lại các bất động sản công nghiệp đang hoạt động với thu nhập ổn định. Quý IV/2018 ghi nhận một thương vụ bán và cho thuê lại kho bãi tại VSIP 1, tỉnh Bình Dương. Mapletree Logistics Trust đã chi 725,1 tỷ đồng (tương đương 31,5 triệu USD) nhằm thâu tóm kho bãi thuộc Công ty TNHH Quốc tế Unilever ("Unilever Vietnam"). Sau khi hoàn tất việc mua lại, tài sản này sẽ được Unilever Vietnam thuê lại trong 10 năm với mức tiền thuê tăng hàng năm.

Việt Nam đang là một trong những điểm đến hấp dẫn nhất của ngành công nghiệp trong khu vực Đông Nam Á, nhưng thử thách cho giới đầu tư cũng khá lớn. Ông Stephen cho biết, nhu cầu mạnh mẽ cùng với sự mở rộng của các nhà sản xuất từ Trung Quốc đã đẩy giá đất lên một mặt bằng mới cao hơn. Vào quý II/2019, giá đất trung bình ở thị trường khu công nghiệp phía Nam xấp xỉ 95 USD một m2 cho chu kỳ thuê, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm trước. Điều này có thể tạo ra khoảng cách giữa kỳ vọng của nhà đầu tư và nhà cung cấp. Theo JLL, việc tìm kiếm đối tác liên doanh đáng tin cậy cũng không hề dễ dàng bởi đối tác không chỉ là người nắm trong tay quỹ đất ở các vị trí chiến lược và các dự án khả thi mà còn phải có chuyên môn về thị trường địa phương, có cam kết hợp tác lâu dài, pháp lý minh bạch.Một số thách thức khác mà Việt Nam đang đối mặt là sự thiếu hụt cơ sở hạ tầng, mặc dù ngân sách dành cho cơ sở hạ tầng khá cao khi so sánh với các nước khác. Nhiều dự án cơ sở hạ tầng ở Việt Nam phải bị hoãn do quá trình bồi thường giải phóng mặt bằng và thu hút vốn. Thời gian và chi phí thủ tục hành chính, bao gồm chi phí tài liệu cao và thủ tục hải quan kém hiệu quả khi so sánh với các nước lân cận trong khu vực. Ông Stephen cho rằng, để thu hút đầu tư nước ngoài và luôn đón đầu xu hướng, đặc biệt là trong bối cảnh nền công nghiệp 4.0, Việt Nam cần phải cải thiện mạng lưới cơ sở hạ tầng và thủ tục hành chính. Ngoài ra, Việt Nam cũng cần quan tâm hơn đến nguồn nhân lực có chuyên môn tay nghề và khuyến khích đổi mới công nghệ. Chuyên gia này nhấn mạnh, công nghiệp sẽ tiếp tục là lĩnh vực hấp dẫn nhất trong nửa sau 2019 và sự quan tâm từ nhà đầu tư nước vào Việt Nam. Việc thiếu hụt những tài sản công nghệ cao, không gian kho bãi hiện đại và nhu cầu mạnh mẽ từ những doanh nghiệp trong khu vực đang thúc đẩy tiềm năng của thị trường bất động sản công nghiệp. Sự gia tăng nhanh chóng của tầng lớp trung lưu tạo ra nguồn thu nhập khả dụng, và sự gia tăng của thương mại điện tử sẽ tạo ra nhu cầu về cơ sở vật chất hậu cần. Chất lượng tài sản, tốc độ tăng trưởng giá thuê, quy mô giao dịch và thời hạn còn lại của quyền sử dụng đất là những yếu tố mấu chốt cho quyết định của nhà đầu tư.

3.6. Tác động đến đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam

Với môi trường kinh doanh thông thoáng, an ninh, chính trị ổn định, Việt Nam được đánh giá là điểm thu hút đầu tư hấp dẫn. Thực tế 9 tháng đầu năm 2019 cũng đã minh chứng điều này. Cụ thể, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 9 tháng ước tính đạt 14,2 tỷ USD, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước tính đến 20/9/2019, Việt Nam đã thu hút 2.759 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt hơn 10,9 tỷ USD, tăng 26,4% về số dự án và giảm 22,3% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2018.

Bên cạnh đó, đã có 1.037 lượt dự án được cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 4.789,8 triệu USD, giảm 13,6% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, tổng số vốn đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm trong 9 tháng năm nay đạt hơn 15,7 tỷ USD, giảm 19,9% so với cùng kỳ năm 2018. Trong 9 tháng năm 2019 Hàn Quốc là nhà đầu tư lớn nhất với hơn 2,09 tỷ USD, chiếm 19,1% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Trung Quốc hơn 2,02 tỷ USD, chiếm 18,4%; Nhật Bản hơn 1,5 tỷ USD, chiếm 14,4%...

## Chương 4. Các giải pháp ứng phó của Việt Nam

Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung cũng như tình trạng căng thẳng trong quan hệ thương mại quốc tế, tuy có mang lại vài lợi ích trước mắt nhưng hàm ẩn nhiều nguy cơ và rủi ro. Việt Nam cần có biện pháp đối phó trong các tình huống kể trên. Trong giới hạn đề tài nghiên cứu, nhóm nghiên cứu xin đưa ra một số giải pháp và hướng đi cho Việt Nam nhằm nắm bắt được các cơ hội và tránh những bất lợi về mặt kinh tế.

### **4.1. Đối với cơ quan nhà nước:**

Phải tăng cường vai trò quản lí của nhà nước, Nhà nước để chủ động các biện pháp đối phó với nguy cơ biến động tỷ giá giữa NDT và USD tác động tới thương mại Việt Nam; chủ động đưa ra các biện pháp để bảo vệ hàng hóa trong nước cũng như ngăn chặn hàng hóa nhập lậu từ nước ngoài. Giới chuyên gia khuyến nghị, Chính phủ cần theo dõi sát sao diễn biến của cuộc chiến tranh thương mại Mỹ -Trung và động thái của Ngân hàng Trung ương các nước. Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước cần sử dụng đồng bộ các biện pháp và công cụ chính sách tiền tệ khác, thậm chí tăng cung ngoại tệ để bình ổn thị trường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.

Các cơ quan chức năng cũng cần sớm áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại có hiệu lực, cần sử dụng các biện pháp giải quyết và kiểm soát chất lượng hàng hóa, nhằm ngăn chặn ngay tại các cửa khẩu, hải quan; Sát sao phòng chống buôn, nhập lậu hàng hóa và các đội quản lý thị trường cần siết chặt việc tổ chức theo dõi, bám sát địa bàn. Cùng với đó, các cơ quan chức năng cũng cần nghiên cứu kỹ các hàng hoá của Trung Quốc có thể nhập vào Việt Nam để đề phòng trường hợp do xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ bị hạn chế, nước này sẽ chuyển hàng sang Việt Nam, từ đó xuất khẩu sang thị trường Mỹ với nhãn mác là hàng từ Việt Nam. Bên cạnh đó, cần tiếp cận nhanh với các NĐT lớn trên thế giới, tranh thủ thời cơ thị trường Trung Quốc bị ảnh hưởng để xúc tiến đầu tư vào Việt Nam.

* Tận dụng tốt thị trường Việt Nam rộng lớn: với gần 100 triệu người tiêu dùng ở mức thu nhập trung bình, là thị trường hấp dẫn và sẽ được nhiều nước quan tâm.
* Tranh đấu không ngừng để giữ gìn và phát triển các thị trường xuất khẩu của mình. Trước mắt, ảnh hưởng trực tiếp của cuộc chiến nói trên là những khó khăn do chính quyền Mỹ đưa ra nhằm ngăn chặn xuất khẩu thép, nhôm, cá da trơn vào thị trường này. Để tránh rơi vào tình thế khó xử và nguy hiểm cho chủ quyền quốc gia thì cách tốt nhất là không theo phe nào, tức giữ vị thế “trung lập kinh tế”.
* Phải đa phương hóa tối đa các quan hệ kinh tế, ngoài việc ký kết hiệp định CPTPP là bước tiến rất tốt nhưng ta cần đi xa hơn nữa để bổ sung những thị trường đã không còn tồn tại. Mặt khác, ta phải ngăn chặn sự chi phối, dưới mọi hình thức của một quốc gia hay khối kinh tế, lên nền kinh tế Việt Nam”.
* Bước đầu sẽ là đa phương hóa tối đa quan hệ kinh tế, thương mại thông qua những hiệp định FTA thế hệ mới, đồng thời sẽ không để một đối tác nào có một vị thế có thể chi phối được nền kinh tế quốc gia. Chính sách này không chỉ áp dụng cho nguồn cầu mà cả cho nguồn cung ứng cho nền kinh tế quốc gia.
* Hạn chế tới mức không chi phối được các quan hệ kinh tế, thương mại với những quốc gia và khối kinh tế hiện tại. Để thực hiện bước này, Chính phủ sẽ sửa đổi Luật Cạnh tranh theo đúng tinh thần của nền kinh tế thị trường, bảo đảm sự cạnh tranh bình đẳng và nghiêm cấm sự chi phối thị trường của một doanh nghiệp, một quốc gia hay một khối kinh tế.
* Cần nghiên cứu để chủ động điều chỉnh nhẹ tỷ giá và chú ý tới lạm phát. Sức ép biến động tỷ giá từ các sự kiện biến động địa chính trị sẽ tăng lên nhanh trong thời gian tới, đặc biệt trong điệu kiện NDT có thể tiếp tục mất giá sâu.
* Sức ép lạm phát từ bên ngoài có thể giảm do giá hàng nhập khẩu giảm, tuy nhiên cần tránh tận dụng chỉ số giá nhập khẩu giảm để tăng giá một số mặt hàng thiết yếu do ảnh hưởng lớn tới đời sống của nông dân trong điều kiện giá xuất khẩu nông sản có thể giảm do cầu giảm và mới đây là việc Trung Quốc giảm nhập khẩu tiểu ngạch chuyển sang chính ngạch.
* Mặc dù cơ hội xuất khẩu với Mỹ tăng nhanh, cần chủ động nghiên cứu về cơ hội nhập khẩu để giảm thâm hụt thương mại, tránh xung đột về thương mại. Chủ động đàm phán giải quyết các bất đồng về thâm hụt thương mại, dự trữ ngoại hối và tỷ giá để tránh việc Mỹ đưa vào danh sách giám sát các nước thao túng tiền tệ.
* Chuẩn bị tốt hơn các điều kiện để tiếp nhận làn sóng đầu tư chất lượng cao và đầu tư vào công nghiệp phụ trợ trong trường hợp có sự dịch chuyển từ Trung Quốc. Tiếp tục cải thiện nâng cấp hạ tầng, đặc biệt hạ tầng logistic nhằm giảm chi phí đầu tư và chi phí lưu thông.
* Cần đề phòng khả năng Trung Quốc dùng Việt Nam làm nước trung chuyển để xuất hàng của mình qua Mỹ dưới nhãn hiệu “Made in Vietnam” để tránh thuế. Điều này có thể xảy ra qua việc tái xuất hàng nhập từ Trung Quốc, một cách chính thức hay không chính thức.
* Nghiên cứu tận dụng cơ hội cũng như các thách thức để cải thiện chuỗi cung ứng của Việt Nam hiện nay. Việt Nam được cho là hưởng lợi lớn từ thương mại và đầu tư, tuy nhiên các lợi ích này có tính ngắn hạn. Điểm nghẽn về dài hạn vẫn là cải thiện chuỗi cung úng để nâng cao giá trị xuất khẩu, tận dụng được các cơ hội từ FTA cũng như mang lại giá trị cao hơn cho doanh nghiệp trong nước.

### **4.2. Đối với các doanh nghiệp Việt Nam:**

Cần tăng cường vai trò của các doanh nghiệp Việt Nam. Các doanh nghiệp Việt Nam cần ý thức được những tác động tiêu cực của cuộc chiến tranh thương mại tới thị trường cũng như bản thân doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần đồng hành cùng Nhà nước trong quá trình đối phó với những biến động xấu đến từ cuộc chiến:

* Doanh nghiệp cần tăng cường chất lượng hàng hóa, đa dạng về hình thức, mẫu mã, với giá cả phù hợp để tăng sức cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất trong nước và đối với các doanh nghiệp xuất khẩu.
* Cần định hướng nâng cao chiến lược xuất nhập khẩu của mình theo hướng bền vững, trong đó tăng trưởng xuất khẩu cả về chiều rộng và chiều sâu. Đồng thời, cần tăng cường cập nhật danh mục hàng hóa bị áp thuế của cả Mỹ và Trung Quốc, cũng như động thái tỷ giá của đồng USD và NDT, để kịp thời có những phản ứng phù hợp. Thêm vào đó, cần tìm hiểu sâu hơn những quy định mới của Mỹ, nhất là với các loại hàng hoá trong danh mục bị áp thuế, để đa dạng hóa xuất khẩu vào Mỹ.
* Việt Nam nên giảm nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc, nhất là các sản phẩm công nghệ cao để tăng nhập khẩu các sản phẩm này từ Mỹ. Khi EU - FTA có hiệu lực, các doanh nghiệp cũng cần đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường EU thay vì chỉ tập trung vào thị trường Mỹ.

KẾT LUẬN

Có thể thấy rằng, cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc đến nay vẫn đang ngày càng gay gắt và chưa có dấu hiệu dừng lại. Điều này đã, đang gây tác động không nhỏ tới nền kinh tế của cả hai nước, cũng như các nền kinh tế mở khác trên thế giới. Việt Nam là một nền kinh tế mở, cho nên khó tránh khỏi những ảnh hưởng từ cuộc chiến tranh này đưa lại, tuy nhiên, trên góc nhìn lạc quan, giới phân tích cho rằng, Việt Nam có thể được hưởng lợi nếu biết tận dụng các cơ hội. Chính phủ Việt Nam cần nâng cao vai trò quản lý, hướng dẫn kết hợp. Cùng với đó, doanh nghiệp Việt Nam cũng cần biết tận dụng, cập nhật, nâng cao chất lượng để biến những khó khăn thành cơ hội cho chính mình.  Qua quá trình tìm hiểu nghiên cứu thực tế để đưa ra các tác động trực tiếp và gián tiếp nên nền kinh tế Việt Nam cho thấy rằng,việc nắm bắt cơ hội và vượt qua thách thức không phải chỉ được thực hiện bởi cơ quan nhà nước mà đó là sự chung sức, đồng lòng giữa chính quyền và các doanh nghiệp để vừa tạp ra lợi ích kinh tế cho đất nước, vừa đem lại lợi ích cho doanh nghiệp, từ đó khẳng định vị trí của Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Tài liệu tham khảo

luatduonggia.vn/khai-quat-ve-thuong-mai-quoc-te

timtailieu.vn/tai-lieu/co-so-li-luan-cua-thuong-mai-quoc-te-17091

<https://tintuc.vn/chien-tranh-thuong-mai-my-trung-anh-huong-ra-sao-toi-kinh-te-viet-nam-post120527?utm_source=tkdpc&utm_medium=ads2>

<https://tuoitre.vn/xung-dot-thuong-mai-my-trung-tac-dong-manh-den-xuat-khau-cua-viet-nam-20190807154223808.htm>

<https://kinhtenongthon.vn/nong-san-viet-trong-vong-xoay-chien-tranh-thuong-mai-my-trung-post29976.html>

<http://hoinongdan.org.vn/sitepages/news/47/87758/nong-san-viet-trong-vong-xoay-chien-tranh-thuong-mai-nhung-mat-hang-huong-loi>

<https://news.zing.vn/thit-heo-my-30000-dongkg-sap-do-ve-viet-nam-post949317.html>

<https://bnews.vn/cuoc-chien-thuong-mai-my-trung-nong-nghiep-viet-chiu-tac-dong-gi-/89977.html>

<http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/kinh-doanh/2019-12-19/loi-ich-tu-chien-tranh-thuong-mai-my-trung-chi-la-ngan-han-80530.aspx>

<http://www.tapchicongthuong.vn/bai-viet/chien-tranh-thuong-mai-trung-my-va-anh-huong-doi-voi-viet-nam-69628.htm>

<http://tapchitaichinh.vn/su-kien-noi-bat/chien-tranh-thuong-mai-my-trung-va-van-de-dat-ra-doi-voi-kinh-te-viet-nam-314677.html>

<http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/chien-tranh-thuong-mai-my-trung-va-mot-so-tac-dong-den-viet-nam-309898.html>

<https://www.diaochoangkhang.vn/thi-truong-bat-dong-san-va-nhung-tac-dong-tu-cuoc-chien-thuong-mai-my-trung>

<https://vnexpress.net/cang-thang-my-trung-thoi-lua-vao-bat-dong-san-cong-nghiep-3963770.html>

<http://vneconomy.vn/chien-tranh-thuong-mai-my-trung-dang-de-doa-kinh-te-toan-cau-nhu-the-nao-20190516101134023.htm>